

# LỊCH BÁO GIẢNG

## TUẦN: 31

Từ ngày 22 /04/2024 đến ngày 26/04/2024

Thứ, ngày, tháng	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 22/4/2024	1	<b>Chào cờ</b>	
	2	<b>Toán</b>	Bài 73: Em làm được những gì? - Tiết 1
	3	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Đọc:</b> Rừng mơ
	4	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Đọc mở rộng:</b> SHCBL đọc sách Chủ điểm: <i>Thế giới quanh ta</i>
	5		
	6	<b>Khoa học</b> <b>HĐTN</b> <b>Tiếng việt (TC)</b>	Chuỗi thức ăn trong tự nhiên. (Tiết 2) Hoạt động theo chủ đề
Thứ ba 23/4/2024	1	<b>Toán</b>	Bài 73: Em làm được những gì? - Tiết 2
	2	<b>Tiếng Việt</b>	<b>LTVC:</b> Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn
	3	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Viết:</b> Viết bài văn miêu tả con vật
	4	<b>LSDL</b>	Bài 24: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ- Tiết 3
Thứ tư 24/4/2024	1	<b>Toán</b>	Bài 74: Phép nhân phân số - Tiết 1
	2	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Đọc:</b> Kì diệu Ma-rốc
	3	<b>Tiếng Việt</b>	<b>LTVC:</b> Mở rộng vốn từ: <i>Du lịch</i>
	4	<b>LSDL</b>	Bài 25: Một số nét văn hóa và truyền thống cách mạng ở vùng Nam Bộ - Tiết 1
	5	<b>Đạo đức</b>	Quyền trẻ em (Tiết 2)
Thứ năm 25/4/2024	1	<b>Toán</b>	Bài 74: Phép nhân phân số - Tiết 2
	2	<b>Công nghệ</b>	Dự án 2: Em làm đèn ông sao
	3	<b>Toán (TC)</b>	
Thứ sáu 26/4/2024	1	<b>Toán</b>	Bài 75: Phép chia hai phân số - Tiết 1
	2	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Viết:</b> Viết bài văn miêu tả con vật
	3	<b>Khoa học</b>	Chuỗi thức ăn trong tự nhiên. (Tiết 3)
	4	<b>HĐTN</b> <b>SHTT</b>	Tuần 31. Chủ đề Em và cuộc sống xanh

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

### MÔN: TOÁN

#### BÀI 73: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 1)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện việc cộng trừ phân số để tính giá trị của biểu thức; tìm thành phần trong phép tính cộng, trừ

- Vận dụng vào giải quyết vấn đề đối với cộng, trừ phân số trong đó có một giá trị là 1; giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến cộng, trừ phân số.

##### 1. Năng lực đặc thù:

- Năng lực Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được việc lập luận hợp lí khi làm các bài tập.

- NL mô hình hoá toán học: Xác định được mô hình toán học thông qua các bài tập.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học trong khi làm các bài tập.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Nhận biết được tác dụng của công cụ, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Hoàn thành nhiệm vụ học tập thảo luận nhóm, cá nhân giáo viên đưa ra một cách trung thực.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình ảnh sử dụng ở phần luyện tập 2,3 và Thử thách (nếu cần)

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành: PP trò chơi, cả lớp</p>	
<p>- GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “Tôi bảo”</p> <p>- GV: Tôi bảo! Tôi bảo!</p> <p>- GV: Tôi bảo: Có một hộp kẹo, cu Tí đã ăn hết <math>\frac{1}{3}</math> số kẹo trong hộp. Các bạn viết phép tính rồi tính số kẹo còn lại trong hộp</p> <p>- GV: Tôi bảo! Tôi bảo!</p> <p>- GV: Tôi bảo: Cu Tèo đã làm được <math>\frac{3}{4}</math> công việc được giao. Các bạn viết phép tính và tính phần việc cu Tèo chưa làm</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS: “Bảo gì? Bảo gì?”</p> <p>- HS viết vào bảng <math>1 - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}</math> (hộp kẹo)</p> <p>- HS: “Bảo gì? Bảo gì?”</p> <p>- HS viết vào bảng <math>1 - \frac{3}{4} = \frac{1}{4}</math> (công việc)</p>
<p><b>2. Hoạt động Thực hành, luyện tập (20 phút)</b></p>	
<p><b>2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Luyện tập</b></p>	
<p>a. Mục tiêu: HS thực hiện việc cộng trừ phân số để tính giá trị của biểu thức</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành- luyện tập, GQVĐ; cá nhân, nhóm</p>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <p>- GV yêu cầu hs đọc đề bài, làm bài cá nhân</p> <p>- GV gọi hs sửa bài</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Có thể tổ chức để các nhóm GQVĐ</p> <p>Bước 1: Tìm hiểu vấn đề</p> <p>Nhận biết vấn đề cần giải quyết</p> <p>a) Thay ? bằng số thích hợp</p> <p>b) Thay ? bằng số thích hợp</p> <p>Bước 2: Lập kế hoạch</p> <p>Nêu được cách thức giải quyết vấn đề</p> <p>Dựa vào biểu đồ</p> <p>→ Tìm hiểu biểu đồ:</p> <p>Biểu đồ nói về cái gì?</p> <p>Dựa vào đâu để xác định phân hoa mỗi màu</p> <p>Ở cột số bên trái, hộp hoa được chia thành mấy phần bằng nhau?</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS thảo luận</p>

- a) Dựa vào cột số và các đường kẻ ngang, xác định phần hoa được biểu thị theo đơn vị “hộp”  
 b) Tìm hiệu giữa phần hoa màu vàng và màu đỏ; tìm tổng phần hoa cả ba màu.  
 → Dựa vào biểu đồ hoặc dựa vào việc tính toán với các phân số

Bước 3: Tiến hành kế hoạch

Các nhóm thực hiện và trình bày trước lớp

Bước 4: Kiểm tra lại

- a) Các phân số có biểu thị đúng phần hoa mỗi màu so với 1 hộp không?

Việc tính toán có đúng không?

- GV hệ thống lại việc làm của các nhóm

### Bài 3:

- GV yêu cầu hs đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi

- Nhận biết:

Lúc đầu đầy bể (1 bể) → Đã dùng là phần màu trắng → Còn lại là phần màu xanh

- GV gọi hs sửa bài, giải thích cách làm

a) Phần hoa màu đỏ bằng  $\frac{1}{6}$  hộp

Phần hoa màu hồng bằng  $\frac{1}{2}$  hộp

Phần hoa màu vàng bằng  $\frac{1}{3}$  hộp

b) Phần hoa màu đỏ ít hơn phần hoa màu vàng  $\frac{1}{6}$  hộp

(Quan sát trên biểu đồ hoặc  $\frac{1}{3} - \frac{1}{6} = \frac{1}{6}$ )

Tổng số phần hoa cả ba màu là 1 hộp

(Quan sát trên biểu đồ hoặc  $\frac{1}{6} + \frac{1}{2} + \frac{1}{3} = 1$ )

- HS thực hiện

- HS trình bày

Bể 1: 1 bể đầy nước, đã dùng

$\frac{2}{3}$  bể → Còn lại  $1 - \frac{2}{3} = \frac{1}{3}$  →

Chọn B

	Bể 1: 1 bể đầy nước, đã dùng $\frac{2}{3}$ bể $\rightarrow$ Còn lại $1 - \frac{2}{3} = \frac{1}{3} \rightarrow$ Chọn B Bể 2: 1 bể đầy nước, đã dùng $\frac{1}{4}$ bể $\rightarrow$ Còn lại $1 - \frac{1}{4} = \frac{3}{4} \rightarrow$ Chọn C Bể 3: 1 bể đầy nước, đã dùng $\frac{2}{5}$ bể $\rightarrow$ Còn lại $1 - \frac{2}{5} = \frac{3}{5} \rightarrow$ Chọn A
<b>3. Vận dụng</b> a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. b. Cách tiến hành:	
-GV gọi hs nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính với phân số - GV gọi hs nêu qui tắc trừ hai phân số khác mẫu số - Qua bài, em học được gì? - Nhận xét tiết học - Dặn dò về nhà xem bài và chuẩn bị bài tiết sau	- HS nhắc lại - HS nêu

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

### BÀI 73: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện việc cộng trừ phân số để tính giá trị của biểu thức; tìm thành phần trong phép tính cộng, trừ
- Vận dụng vào giải quyết vấn đề đối với cộng, trừ phân số trong đó có một giá trị là 1; giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến cộng, trừ phân số.

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Năng lực Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được việc lập luận hợp lí khi làm các bài tập.

- NL mô hình hoá toán học: Xác định được mô hình toán học thông qua các bài tập.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học trong khi làm các bài tập.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Nhận biết được tác dụng của công cụ, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán.

## 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

## 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Hoàn thành nhiệm vụ học tập thảo luận nhóm, cá nhân giáo viên đưa ra một cách trung thực.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình ảnh sử dụng ở phần luyện tập 2,3 và Thử thách (nếu cần)

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b>	
a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Cách tiến hành: trò chơi, cả lớp	
<b>Bài 4:</b>	
- GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “Ô số may mắn”	- HS chơi trò chơi
- GV phổ biến luật chơi: mỗi ô số tương ứng với một phép tính, trả lời đúng đáp án của phép tính sẽ được thưởng	- HS nghe
- GV lần lượt gọi HS mở ô số	- HS chọn

<p>- GV cùng hs nhận xét</p> <p>a) <math>\frac{1}{4} + ? = \frac{3}{4}</math></p> <p>b) <math>? - \frac{3}{5} = \frac{1}{5}</math></p> <p>c) <math>\frac{2}{3} - ? = \frac{1}{3}</math></p> <p>- GV nhận xét, dẫn vào tiết học mới</p>	<p>a) <math>\frac{2}{4}</math></p> <p>b) <math>\frac{4}{5}</math></p> <p>c) <math>\frac{1}{3}</math></p>
<p><b>2. Hoạt động Luyện tập (... phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Vận dụng vào giải quyết vấn đề đối với cộng, trừ phân số trong đó có một giá trị là 1; giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến cộng, trừ phân số</p> <p>b. Cách tiến hành: gợi mở - vấn đáp; cá nhân, nhóm</p>	
<p><b>Bài 5:</b></p> <p>- GV thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm 4</p> <p>- GV gọi hs sửa bài</p>	<p><math>\frac{1}{2} + \frac{1}{4} = \frac{3}{4}</math></p> <p>Trong hai tuần gia đình Liên đã dùng hết <math>\frac{3}{4}</math> lọ đường</p> <p><math>1 - \frac{3}{4} = \frac{1}{4}</math></p> <p>Còn lại <math>\frac{1}{4}</math> lọ đường</p>
<p><b>3. Hoạt động vận dụng (... phút)</b></p>	
<p><b>3.1. Hoạt động 1 (12 phút): Thử thách</b></p> <p>a. Mục tiêu: giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến cộng, trừ phân số</p> <p>b. Cách tiến hành: thực hành – luyện tập; cá nhân, nhóm</p>	
<p>- GV tổ chức cho các nhóm thực hiện rồi thi đua</p> <p>- GV hệ thống cách thức GQVĐ</p> <p>Chẳng hạn: Thống nhất đơn vị</p> <p>Nếu coi đơn vị là 1 ô vuông nhỏ thì: 2 mảnh tam giác nhỏ tạo thành 1 ô vuông.</p> <p>Viên gạch gồm 16 ô vuông</p> <p>Phần màu vàng gồm 2 ô vuông</p> <p>Phần màu xanh đậm gồm 6 ô vuông</p> <p>Phần màu xanh nhạt gồm 8 ô vuông</p> <p>Viết phân số chỉ từng màu so với viên gạch</p>	<p><math>\frac{1}{8}</math> viên gạch là màu vàng</p>

	$\left(\frac{2}{16} = \frac{1}{8}\right)$ $\frac{3}{8}$ viên gạch là màu xanh đậm $\left(\frac{6}{16} = \frac{3}{8}\right)$ $\frac{1}{2}$ viên gạch là màu xanh nhạt $\left(\frac{8}{16} = \frac{1}{2}\right).$ Tổng phân số chỉ phần gạch màu vàng và màu xanh đậm bằng phân số chỉ phần gạch màu xanh nhạt $\left(\frac{1}{8} + \frac{3}{8} = \frac{4}{8} = \frac{1}{2}\right)$
<b>3. Vận dụng</b> a. YCCĐ: giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến cộng, trừ phân số. b. Cách tiến hành: cá nhân	
GV nhắc hs thực hiện theo hướng dẫn ở mục này Qua bài, em học được gì? Nhận xét tiết học Dặn dò về nhà xem bài và chuẩn bị bài tiết sau	HS thực hiện

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

### Bài 74: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ ( 2 tiết )

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được cách nhân hai phân số; thực hiện được phép nhân hai phân số.
- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân các phân số

#### 1. Năng lực đặc thù:



- Năng lực Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được việc lập luận hợp lí khi làm các bài tập.

- NL mô hình hoá toán học: Xác định được mô hình toán học thông qua các bài tập.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học trong khi làm các bài tập.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Nhận biết được tác dụng của công cụ, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán.

## 2. Năng lực chung.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học: tham gia hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: tham gia trò chơi, vận dụng.

## 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: - SGK+ Bảng phụ.

HS: - SGK+ vở bài tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động: Trò chơi</b></p> <p>- Gọi HS lên bảng thực hiện:</p> $\frac{4}{5} - \frac{3}{2} = ?$ <p>- Nhận xét, đánh giá HS.</p> <p><b>2 Khám phá.</b></p> <p><b>a Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>b. Phép nhân phân số</b></p> <p>- Nêu VD: <i>Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài là <math>\frac{4}{5} m</math> và chiều rộng là <math>\frac{2}{3} m</math>.</i></p> <p>? Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật?</p> <p>? Vậy em hãy nêu phép tính để tính diện tích hình chữ nhật trên?</p>	<p>- 2 HS lên bảng thực hiện, lớp làm ra nháp, nhận xét bài bạn.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc bài toán.</p> <p>- Lấy chiều dài nhân chiều rộng.</p>

<p>- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa.          ? Hình vuông có cạnh dài 1m. Vậy hình vuông có diện tích là bao nhiêu?          ? Chia hình vuông thành 15 ô bằng nhau thì mỗi ô có diện tích bao nhiêu?          ? Bao nhiêu ô được tô màu?          ? Vậy diện tích hình chữ nhật bằng bao nhiêu phần mét vuông? Vậy <math>\frac{4}{5} \times \frac{2}{3}</math> bằng bao nhiêu?          ? 8 là gì của HCN mà ta phải tính?          ? Chiều dài HCN bằng mấy ô?          ? HCN có mấy hàng ô như thế?          ? Nêu cách tính tổng số ô của HCN?          ? 4 và 2 là gì của các phân số trong phép nhân <math>\frac{4}{5} \times \frac{2}{3}</math> ?          ? Nhân 2 tử số với nhau ta được gì?          ? Quan sát hình và cho biết 15 là gì?          ? Hình vuông diện tích <math>1m^2</math> có mấy hàng ô, mỗi hàng có mấy ô?          ? Vậy để tính tổng số ô có trong hình vuông ta có phép tính gì?          ? 5 và 3 là gì của các phân số trong phép nhân <math>\frac{4}{5} \times \frac{2}{3}</math> ?          ? Khi thực hiện nhân hai mẫu số với nhau ta được gì?          ? Vậy muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?</p>	<p>- <math>\frac{4}{5} \times \frac{2}{3}</math>          - Quan sát hình vẽ.          - Diện tích hình vuông là <math>1m^2</math>.          - Mỗi ô có diện tích là <math>\frac{1}{15}m^2</math>.          - Hình chữ nhật được tô màu gồm 8 ô.          - Diện tích hình chữ nhật bằng <math>\frac{8}{15}m^2</math>.          - <math>\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{8}{15}</math>.          - 8 là tổng số ô của hình chữ nhật          - 4 ô          - Có 2 hàng          - <math>4 \times 2 = 8</math>          - 4 và 2 là các tử số của các phân số trong phép nhân <math>\frac{4}{5} \times \frac{2}{3}</math>.          - Ta được tử số của tích hai phân số.          - 15 là tổng số ô của hình vuông.          - Có 3 hàng ô, mỗi hàng có 5 ô.          - Ta có <math>5 \times 3 = 15</math> (ô)          - 5 và 3 là mẫu số của các phân số trong phép nhân <math>\frac{4}{5} \times \frac{2}{3}</math>.          - Ta được mẫu số của tích hai phân số đó.          - Ta lấy tử nhân tử, mẫu nhân mẫu.</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p><b>3. Luyện tập-TH</b>  <b>Hướng dẫn HS làm bài tập:</b>  <b>Bài 1 : Tính:</b>          - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, 2 HS làm bài vào bảng phụ.          - Gọi HS đọc bài, nhận xét.          - Nhận xét, chốt cách nhân phân số.  <b>Bài 2: Rút gọn rồi tính:</b>          ? Bài có mấy yêu cầu?          - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành bài tập, 3 cặp HS làm bài vào bảng phụ, mỗi cặp một phần.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập.          - 2 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm vở.          a) <math>\frac{4}{5} \times \frac{6}{7} = \frac{24}{35}</math>      b) <math>\frac{2}{9} \times \frac{1}{2} = \frac{2}{18}</math> ...          - 1 HS nêu yêu cầu bài tập.          a) <math>\frac{2}{6} \times \frac{7}{5} = \frac{1}{3} \times \frac{7}{5} = \frac{1 \times 7}{3 \times 5} = \frac{7}{15}</math></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài làm, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.</li> <li>? Nêu cách rút gọn phân số?</li> <li>? Nêu cách hân hai phân số ?</li> <li><b>Bài 3:</b> Gọi HS đọc bài toán.</li> <li>- Yêu cầu HS tự tóm tắt và giải bài toán, 1 HS làm vào bảng phụ.</li> <li>- Yêu cầu HS đối chéo vở kiểm tra bài cho nhau.</li> <li>- Gọi HS đọc bài bạn, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.</li> <li>? Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào?</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhắc lại cách nhân phân số.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài: <i>Luyện tập</i>.</li> </ul>	<p>b) <math>\frac{11}{9} \times \frac{5}{10} = \frac{11}{9} \times \frac{1}{2} = \frac{11 \times 1}{9 \times 2} = \frac{11}{18}</math></p> <p>c) <math>\frac{3}{9} \times \frac{6}{8} = \frac{1}{3} \times \frac{3}{4} = \frac{3}{12}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nêu, lớp theo dõi nhận xét bạn trả lời.</li> <li>- 2 HS đọc bài toán.</li> <li>- Làm bài cá nhân, 1 HS làm bài vào bảng phụ.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình chữ nhật đó là:</p> $\frac{6}{7} \times \frac{3}{5} = \frac{18}{35} (\text{m}^2)$ <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> <math>\frac{18}{35} \text{m}^2</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)</li> <li>- Hs nêu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

### BÀI 75: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (Tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được cách chia hai phân số; thực hiện được phép chia hai phân số.
- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia các phân số.

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Năng lực Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được việc lập luận hợp lí khi làm các bài tập.
- NL mô hình hoá toán học: Xác định được mô hình toán học thông qua các bài tập.
- NL giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học trong khi làm các bài tập.
- NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Nhận biết được tác dụng của công cụ,

phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán.

## 2. Năng lực chung.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học: tham gia hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: tham gia trò chơi, vận dụng.

## 3. Phẩm chất.


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình ảnh có trong bài (nếu cần)
- HS: Giấy kẻ ô vuông.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b>	
a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Cách tiến hành: Tổ chức cho HS hoạt động nhóm	
<p>GV yêu cầu HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đọc các thông tin trong phần khởi động.</li> <li>- Viết phép tính tìm chiều dài mảnh giấy. (<math>\frac{3}{4}</math>; <math>\frac{1}{2}</math>)</li> <li>- Dùng giấy kẻ ô vuông, thực hiện việc tìm diện tích:</li> <li>+ Cần vẽ hoặc trình chiếu hình vuông có diện tích được thể hiện là <math>1 \text{ m}^2</math> (như SGK).</li> <li>+ Đếm theo cạnh mỗi hình vuông là 10 ô vuông.</li> <li>+ Xác định chiều rộng mảnh giấy.</li> </ul> <p>Tô màu phần biểu thị <math>\frac{3}{4} \text{ m}^2</math>.</p> <p>Dựa vào hình vẽ, tìm chiều dài mảnh giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thông báo kết quả và giải thích cách làm.</li> <li>- GV đưa hình ảnh lên bảng.</li> </ul> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm thực hiện</li> <li>- HS thông báo kết quả và giải thích cách làm.</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>

<p>- Nếu cạnh hình vuông lớn là 1 m được chia thành 2 phần bằng nhau thì mỗi phần là <math>\frac{1}{2}</math> m  → Chiều dài mảnh giấy gồm 3 phần như thế  → Chiều dài mảnh giấy là <math>\frac{1}{2}</math> m x 3 = <math>\frac{3}{2}</math> m  → <math>\frac{3}{4} : \frac{1}{2} = \frac{3}{2}</math>.</p> <p>- GV đặt vấn đề: Ta đã dựa vào hình vẽ để tính chiều dài hình chữ nhật. Nếu không có hình vẽ thì thực hiện cách nào?  → Giới thiệu bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới: Phép chia phân số (... phút)</b></p>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá</b></p> <p>a. YCCĐ: HS nhận biết được cách chia hai phân số; thực hiện được phép chia hai phân số.  b. Cách tiến hành: cá nhân, thảo luận nhóm</p>	
<p><b>1. Ví dụ 1:</b></p> <p>- GV viết bảng: <math>\frac{3}{4} : \frac{1}{2} = \frac{3}{4} \times \frac{2}{1}</math></p> <p>- GV yêu cầu HS so sánh với kết quả đã thực hiện ở phần Khởi động.</p> <p>- GV viết tiếp:</p> $\frac{3}{4} : \frac{1}{2} = \frac{3}{4} \times \frac{2}{1} = \frac{3}{2}$ <p>- GV nói và viết:  Để thực hiện phép chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.</p> <p>- GV giải thích: <math>\frac{2}{1}</math> là phân số đảo ngược của <math>\frac{1}{2}</math>.</p> <p><b>2. Ví dụ 2:</b></p> <p>- GV cho HS (nhóm bốn) thảo luận, tìm cách thực hiện.</p> <p>- GV có thể gợi ý: Ta nên rút gọn ở bước thứ hai.</p> <p>- GV cho HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn trong nhóm.</p> <p>- Sửa bài</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS thực hiện <math>\frac{3}{4} \times \frac{2}{1} = \frac{3 \times 2}{4 \times 1} = \frac{3}{2}</math></p> <p>- HS so sánh</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>

	<p>- HS trình bày trên bảng lớp, giải thích cách làm.</p> <p>- Đáp án:</p> $\frac{5}{18} : \frac{5}{6} = \frac{5}{18} \times \frac{6}{5} = \frac{1}{3}$ <p>Ví dụ: Rút gọn 5 và 5 cho 5, 6 và 18 cho 6 <math>\rightarrow 5 : 5 = 1</math> và <math>18 : 6 = 3</math></p> $\rightarrow \frac{5}{18} \times \frac{6}{5} = \frac{5^1 \times 6^1}{18_3 \times 5_1}$
<p><b>2.2 .Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành</b></p> <p>a. YCCĐ Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia các phân số.</p> <p>b. Cách tiến hành: thảo luận nhóm</p>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS tìm hiểu mẫu  <math>\rightarrow</math> Lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.</p> <p>– Có thể dùng hình thức “Hỏi nhanh, đáp gọn”, giúp HS thực hiện được việc nêu phân số đảo ngược của các số:</p> $\frac{4}{9}; \frac{6}{5}; 3.$ <p>- GV yêu cầu HS (nhóm đôi) nhận biết yêu cầu đề bài, thực hiện cá nhân (bảng con).</p> <p>- Bài này chỉ yêu cầu HS chuyển phép chia các phân số thành phép nhân, chưa yêu cầu tính kết quả.</p> <p>- Sửa bài, GV khuyến khích HS trình bày cách làm.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>a) <math>\frac{2}{7} : \frac{4}{9} = \frac{7}{2} \times \frac{9}{4}</math> (vì <math>\frac{9}{4}</math> là phân số đảo ngược của phân số <math>\frac{4}{9}</math>).</p> <p>...</p> <p><b>Bài 2:</b></p>	<p>- HS (nhóm đôi) nhận biết yêu cầu đề bài, thực hiện cá nhân (bảng con).</p> <p>- HS trình bày cách làm.</p>

<p>- Trước khi làm bài, lưu ý HS:          + Chuyển về phép nhân: Lưu ý chỉ chuyển phân số thứ hai thành phân số đảo ngược.          + Nên thực hiện việc rút gọn trước khi tìm tích.          - Sửa bài: Có thể dùng hình thức thi đua, khuyến khích các em nói.</p> <p>Ví dụ: c) <math>\frac{4}{15} : \frac{8}{3} = \frac{4}{15} \times \frac{3}{8}</math> (chuyển về phép nhân)</p> $= \frac{4 \times 3}{15 \times 8} \text{ (rút gọn 3 và 15 cho 3, 4 và 8 cho 4)}$ $= \frac{1}{10}$	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trình bày</p>
<p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.          b. Cách tiến hành: cá nhân</p>	
<p>Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời: Sau bài học em học được những gì?</p> <p>- Nhận xét tiết học          - Dặn HS xem lại bài, chuẩn bị bài của tiết 2</p>	<p>- HS nêu.</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**CHỦ ĐỀ 6: NAM BỘ**

**BÀI 26: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Tiết 2)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm hiểu lịch sử và địa lí trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu trình ảnh, câu chuyện lịch sử, như: chuyện về Bến Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước,...
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học
- + Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.
- + Sử dụng được đường thời gian để biểu diễn quá trình lịch sử của Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Năng lực chung:**

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: xác định và làm rõ được thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước: kính trọng, biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh và những anh hùng có công với đất nước
- Chăm chỉ: ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

SGV, nội dung trình chiếu, tranh ảnh, video,.....

**2. Đối với học sinh**

SGK, bút,.....

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ khởi động</b> <b>a. YCCĐ:</b> Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.</p>	



## b. Cách tiến hành

Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: Ô chữ bí mật.

- Chia lớp thành 2 đội, có 4 câu hỏi, trả lời đúng câu hỏi thì ô tương ứng sẽ được mở. Đội nào mở được nhiều ô nhất là đội chiến thắng.

- GV nhận xét.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 2)*

## 2. Khám phá:

**Hoạt động mục 3: Hướng dẫn HS tìm hiểu về Thành phố Hồ Chí Minh – trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục.**

**a. YCCĐ:** Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

## b. Cách tiến hành

- B1: GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình và cho biết tại sao Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục của cả nước.

- HS tham gia trò chơi

- Cá nhân đọc thông tin, quan sát các hình.



Hình 6. Chợ Bến Thành



Hình 7. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh



Hình 8. Bến Nhà Rồng – Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh



Hình 9. Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh



Hình 10. Các tòa nhà cao tầng bên bờ sông Sài Gòn



Hình 11. Nhà thờ Đức Bà

- GV gợi ý HS phân loại các hình theo các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, giáo dục.

<p>– Hình 6 và hình 10: lĩnh vực kinh tế          – Hình 7 và hình 9: lĩnh vực giáo dục          – Hình 8 và hình 11: lĩnh vực văn hoá (hình 6 cũng có thể vừa là kinh tế vừa là văn hoá)          B2: HS thực hiện nv</p> <p>B3:          B4: GV nhận xét.          - GV giới thiệu trình chiếu thêm các hình ảnh về những công trình tiêu biểu khác để cho HS phân loại: Địa đạo Củ Chi, Công viên Văn hóa Đám Sen, Khu Du lịch Văn hoá Suối Tiên, Dinh Độc Lập, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Toà nhà Landmark, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Khu công viên phần mềm Quang Trung...</p>	<p>- Thảo luận nhóm tìm câu trả lời vì sao Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục của cả nước. (thực hiện theo gợi ý của GV)</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.          - Lắng nghe.          - HS quan sát hình ảnh.</p>
<p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>- <b>yccđ:</b> HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>- <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p>- Em học được gì qua bài học?          - GV nhận xét, liên hệ giáo dục HS: chăm chỉ học tập.          - Nhận xét tiết học.          - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Bài 26( tiết 3)</p>	<p>- Hs nêu          - Lắng nghe</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

**BÀI 26: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Tiết 3)*

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### 1. Năng lực đặc thù:

Sử dụng được thời gian để biểu diễn quá trình lịch sử của Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Năng lực chung:

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: xác định và làm rõ được thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

### 3. Phẩm chất:

- Yêu nước: kính trọng, biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh và những anh hùng có công với đất nước
- Chăm chỉ: ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.

## II. ĐỒ DÙNG HỌC

### 1. Đối với giáo viên

SGV, nội dung trình chiếu, tranh ảnh, video,.....

### 2. Đối với học sinh

SGK, bút,.....

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ khởi động</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b> Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <p>Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: Ô chữ bí mật.</p> <p>- Chia lớp thành 2 đội, có 4 câu hỏi, trả lời đúng câu hỏi thì ô tương ứng sẽ được mở. Đội nào mở được nhiều ô nhất là đội chiến thắng.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV dẫn dắt HS vào bài học: <i>Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 3)</i></p> <p><b>2. Hoạt động luyện tập - vận dụng</b></p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>

**a. YCCĐ:** Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.

### **b. Cách tiến hành**

- GV yêu cầu HS chọn và trình bày một sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh và cho biết tại sao em chọn sự kiện này.

- Nhận xét, tuyên dương.

## **3. Vận dụng**

**a. YCCĐ:** củng cố và khắc sâu kiến thức bài đã học.

### **b. Cách tiến hành**

GV yêu cầu HS đóng vai một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về Thành phố Hồ Chí Minh đến bạn bè ở các tỉnh, thành phố khác.

- Học sinh các nhóm tiến hành trình bày phần biểu diễn của nhóm mình.

### **Trả lời:**

- **Sự kiện:** Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, các đơn vị của Quân đoàn II, bằng xe tăng và pháo binh đã tiến thẳng vào Dinh Độc Lập. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

- **Lý do lựa chọn:** sự kiện này đã báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

- Các nhóm còn lại quan sát và nhận xét.

-HS đóng vai

### **Trả lời:**

-Thành phố Hồ Chí Minh nằm bên sông Sài Gòn, tiếp giáp với Biển Đông và nhiều tỉnh của vùng Nam Bộ, như: Tây Ninh, Bình Dương; Đồng Nai; Tiền Giang; Long An.

Trong quá khứ, Thành phố Hồ Chí Minh còn có các tên gọi khác như: Gia Định, Sài Gòn - Gia Định, Sài Gòn - Chợ Lớn. Từ năm 1976, thành phố được mang tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế hàng đầu của đất nước. Nơi đây tập trung rất nhiều khu công nghiệp lớn, khu công nghệ cao, nhiều ngân hàng và trung tâm tài chính lớn,...

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong hai trung tâm giáo dục, khoa học và công nghệ lớn của đất nước với nhiều trường đại học và viện nghiên cứu,... Bên cạnh đó, thành phố này cũng có nhiều di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng và các khu vui chơi giải trí lớn,....

- Theo dõi, góp ý .Tuyên dương nhóm đóng vai hay

- GV theo dõi – Nhận xét – tuyên dương

- Tổng kết bài.

- NX tiết học

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
 .....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

### MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ ( Tiết 2 )

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Năng lực đặc thù:

- Lập được kế hoạch cải tạo một góc không gian trong trường hoặc lớp học theo bản vẽ đã lựa chọn.
- Triển khai được các hoạt động theo kế hoạch đề ra nhằm cải tạo một góc không gian trong trường hoặc lớp học.
- Chia sẻ được kế hoạch thực hiện.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đề xuất ý tưởng và thực hiện những việc làm để thay đổi một số góc không gian trường, lớp cho sạch, đẹp hơn phù hợp với thực tế của trường lớp mình.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch “Làm đẹp trường lớp”.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp trường, lớp.

#### II. CHUẨN BỊ

- GV: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; máy ảnh (nếu có); Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường, lớp.

- HS: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; máy ảnh (nếu có); Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường, lớp; Giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai để tham gia Kế hoạch nhỏ; Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường lớp...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. KHỞI ĐỘNG:</b>	
<p>★ <b>YCCĐ:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p>	
<p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<p>- GV tổ chức cho HS hát bài: “Em vẽ môi trường màu xanh” sáng tác: Giáng Tiên. "Em vẽ môi trường màu xanh Chung quanh đầy những ánh nắng Hàng cây xanh đường thẳng tắp Ánh sáng tràn ngập bình minh Em vẽ môi trường quanh em màu mỗi ngày tươi thắm Và ta chung tay chăm sóc màu xanh bảo vệ môi trường A! Môi trường xanh Ta cùng nhau giữ cho trong lành Bầu không khí chung quanh hòa cùng dòng nước mát xanh Bầu trời xanh có mây Hòa cùng bao cỏ cây Tuổi thơ em ở đây Ngày xanh mát ơi!!! Lá la la là la Lá la la là la Lá la la là la là la”</p>	<p>- HS hát và nhún nhảy theo nhạc.</p>
<p>- GV giới thiệu: Em vẽ môi trường màu xanh là ca khúc của nhạc sỹ Giáng Tiên về môi trường dành cho thiếu nhi. Lời ca với ý tứ tươi đẹp kể về một giấc mơ xanh, một môi trường đáng sống cho nhân loại. Bài hát nói lên khát vọng về một trái đất xanh tươi với những hàng cây xanh tốt và những ánh sáng bình minh hòa bình đẹp đẽ. Chúng ta hãy</p>	<p>- HS sẵn sàng tâm thế khám phá chủ đề.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
chung tay bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất nhé.	
<p><b>2. Khám phá chủ đề</b></p> <p><b>Hoạt động 8. Lập kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp”</b></p> <p>★ <b>YCCĐ:</b> Lập được kế hoạch cải tạo một góc không gian trong trường hoặc lớp học theo bản vẽ đã lựa chọn.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 86 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</li> <li>- GV tổ chức cho HS cùng xây dựng kế hoạch cải tạo góc trường/lớp theo bản thiết kế đã được lựa chọn theo các bước sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Bước 1:</i> GV cho HS xem lại bản vẽ thiết kế được nhiều lựa chọn nhất.</li> <li>+ <i>Bước 2:</i> Cả lớp cho ý kiến đề xuất về những nội dung cần điều chỉnh của bản thiết kế cho phù hợp với thực tế.</li> <li>+ <i>Bước 3:</i> Tham khảo mẫu kế hoạch trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 86.</li> <li>+ <i>Bước 4:</i> Xây dựng kế hoạch. Phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.</li> </ul> </li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện và theo dõi quá trình thực hiện kế hoạch.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động.</li> <li>- HS cùng xây dựng kế hoạch cải tạo góc trường/lớp theo bản thiết kế đã được lựa chọn.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 9. Thực hiện kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp”</b></p> <p>★ <b>YCCĐ:</b> Triển khai được các hoạt động theo kế hoạch đề ra nhằm cải tạo một góc không gian trong trường hoặc lớp học.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra công tác chuẩn bị của HS.</li> <li>- GV cho HS xem lại bản vẽ thiết kế đã được điều chỉnh.</li> <li>- GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.</li> <li>- GV công bố thời gian dành cho từng công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chuẩn bị và xem lại bản vẽ thiết kế đã được điều chỉnh.</li> <li>- HS thực hiện công việc theo phân công của nhóm.</li> </ul>



HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
việc cụ thể: dọn dẹp, sắp xếp lại, trang trí,... - GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết. - GV tổ chức cho HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động, đối chiếu thực tế với bản vẽ thiết kế.	- HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động, đối chiếu thực tế với bản vẽ thiết kế.
<b>4. Tổng kết</b> <b>★ YCCĐ:</b> - Chia sẻ được kế hoạch thực hiện. <b>★ Cách thực hiện:</b> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh lại một số nội dung chính của chủ đề.	- HS nhắc lại và ghi nhớ.
<b>5. Đánh giá hoạt động</b>	
- GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng giữ gìn vệ sinh trường lớp. - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện. - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề. - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá. - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.	
- Gọi ý phiếu đánh giá: <div style="text-align: center;"><b>Phiếu đánh giá</b></div> <div style="text-align: center;"><b>Họ và tên: _____ Lớp: ____ Trường:</b></div> - Tô màu vào. ☆ mỗi nội dung đánh giá (Hoàn thành tốt: ☆☆☆; Hoàn thành: ☆☆; Chưa hoàn thành: ☆)	

STT	Nội dung	Em đánh giá	Bạn bè đánh giá
1	Làm được phiếu thu hoạch để giới thiệu với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên của địa phương	☆ ☆ ☆	☆ ☆ ☆
2	Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương	☆ ☆ ☆	☆ ☆ ☆
3	Khảo sát được thực trạng vệ sinh trường lớp	☆ ☆ ☆	☆ ☆ ☆
4	Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường để trường lớp sạch đẹp hơn	☆ ☆ ☆	☆ ☆ ☆
5	Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.	☆ ☆ ☆	☆ ☆ ☆

**Người thân đánh giá em:**

Em xin ý kiến của người thân bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng với mức độ của con theo gợi ý:

STT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	Khá	Bình thường
1	Kỹ năng giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương			
2	Kỹ năng trao đổi, chia sẻ với người khác: diễn đạt, rõ ràng, mạch lạc nội dung cần trao đổi. Tư thế tác phong khi trao đổi: tự tin			
3	Thực hiện các việc làm để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên			

4	Thể hiện thái độ tích cực trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên			
---	--	--	--	--

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện)*

*GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:*

*1. Hỗ trợ con trong việc chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề.*

*2. Ghi thông tin đánh giá HS theo các nội dung trong phiếu (Thái độ làm việc của các em; Ý thức tự giác thực hiện; Mức độ thực hiện).*

*Tiếp tục quan sát và cùng con thực hiện những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; nhắc nhở con thực hiện những việc làm và ghi lại các hoạt động*

## **CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH**

### **BÀI: SINH HOẠT LỚP ( Tiết 3)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### **1. Năng lực đặc thù:**

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ

##### **2. Năng lực chung.**

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia thu gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ lon để dưới sự hỗ trợ của thầy/cô Tổng phụ trách.

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân.

#### **II. CHUẨN BỊ**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Sách giáo khoa, bút.

#### **III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động: (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho hs xem xem bài hát Checken Band Những em bé ngoan</li> <li>+ Những em bé trong bài hát được khen vì đã làm được những gì?</li> <li>+ Trong tuần em được cô giáo khen về việc gì ?</li> <li>+ Gv nhận xét</li> </ul> <p>- -&gt; Gv chuyển ý giới thiệu tiết SHL: <i>Các con đã kết thúc tuần học 30. Trong giờ học hôm nay chúng ta cùng đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được trong tuần. Sau đó chúng ta sẽ đưa ra những nhiệm vụ cần làm cho tuần học mới.</i></p>	
<p><b>2. Nội dung:</b></p> <p><b>2.1. Sinh hoạt lớp (17 phút)</b></p> <p><b>a) Sơ kết tuần:</b></p> <p><b>* HS đánh giá</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Gv mời lớp trưởng lên điều khiển nội dung sinh hoạt.</li> <li>2. Yêu cầu các tổ trưởng đánh giá các hoạt động trong tuần của tổ mình.</li> </ol> <p>3. Lớp trưởng nhận xét</p> <p>4. GV nhận xét, tuyên dương nhắc nhở</p> <p><b>* GV đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, tặng thư khen cho một số em có nhiều cố gắng trong tuần.</li> </ul> <p><b>b) Nêu kế hoạch tuần tới:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng điều khiển</li> <li>- Từng tổ trưởng lên nhận xét, báo cáo về các mặt: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuyên cần</li> <li>+ đồng phục</li> <li>+ Học tập</li> <li>+ Vệ sinh</li> </ul> </li> <li>- Lớp trưởng nhận xét, đánh giá</li> <li>- HS nghe GV nhận xét</li> <li>- HS lên nhận thư khen</li> <li>- HS nối tiếp nêu, mỗi HS nêu 1 nhiệm vụ.</li> </ul>

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p>- Yêu cầu học sinh nêu kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Giáo viên chủ nhiệm đưa ra kế hoạch tuần mới</p> <p>+ Thực hiện tốt các nội quy trường lớp</p> <p>+ Thực hiện tốt các hoạt động học tập, thi đua học tốt chào mừng các ngày lễ trong tháng</p> <p>⇒ GV chốt: <i>Như vậy các con đã nắm được các nhiệm vụ của tuần tới. Các con cần cố gắng thực hiện tốt; ngoài ra, các con còn phải biết cách giữ an toàn cho bản thân.</i></p>	<p>- HS nêu ngắn gọn các nội quy lớp học: đi học đúng giờ, mặc đúng đồng, .....</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện</p>
<b>Hoạt động 2. Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ ( 14 phút)</b>	
<p>- GV tổ chức cho HS thu gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ lon theo đơn vị lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hỗ trợ thầy/cô Tổng phụ trách đi thu gom giấy vụn, vỏ lon của các lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hỗ trợ thầy/cô Tổng phụ trách tổng hợp kết quả làm Kế hoạch nhỏ của toàn trường.</p>	<p>- HS thu gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ lon theo đơn vị lớp.</p> <p>- HS mang giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai...đã tập trung của lớp đến khu vực tập kết theo sự hướng dẫn của nhà trường.</p>
<p><b>3. Hoạt động nối tiếp ( 1 phút)</b></p> <p>– GV cho HS khái quát ý nghĩa của hoạt động làm kế hoạch nhỏ, nhắc nhở HS hoàn thiện bản thiết kế để chuẩn bị tham gia triển lãm.</p>	<p>- Lắng nghe, thực hiện</p>

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

### MÔN: CÔNG NGHỆ

#### DỰ ÁN 2: EM LÀM ĐÈN ÔNG SAO (TIẾT 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh tìm hiểu được thông tin dự án Em làm đèn ông sao.
- Học sinh lập được kế hoạch thực hiện dự án Em làm đèn ông sao.

#### 2.. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giao tiếp và hợp tác*: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm.
- *Năng lực nhận thức công nghệ*: Lập được kế hoạch làm dự án một chiếc đèn ông sao

#### 3. Phẩm chất

- Học sinh có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Học sinh chăm chỉ học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

#### 1. Đối với giáo viên

- Bài giảng điện tử
- Tranh, ảnh mô tả đèn ông sao và chiếc đèn ông sao mẫu.

#### 2. Đối với Học sinh:

- SHS và dụng cụ học tập

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b> <b>a. YCCĐ:</b>	

Tạo động cơ học tập tốt về thực hiện dự án học tập.	
<b>b.Cách tiến hành:</b>	
– Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh, đọc nội dung ở phần Mô tả dự án và yêu cầu học sinh nhắc lại yêu cầu của dự án trong phần mô tả	Học sinh trình bày yêu cầu dự án, giáo viên trao đổi lại với học sinh nội dung mô tả dự án và trình bày mục tiêu dự án.
Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.	-HS lắng nghe
<b>2. HĐ khám phá</b>	
<b>2.1 Tìm hiểu dự án “Em làm đèn ông sao”</b>	
<b>a.YCCĐ:</b> HS tìm hiểu được thông tin dự án làm đèn ông sao.	- HS thảo luận nhóm 4 theo nội dung GV hướng dẫn.
<b>b. Cách tiến hành:</b>	
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu và trao đổi một số nội dung về dự án:	
+ <i>Mô tả dự án</i>	+ <i>Mô tả dự án: Đèn ông sao là một đồ chơi dân gian Việt Nam rất phổ biến, được làm bằng giấy hoặc vải, có màu sắc và kích thước khác nhau. Em hãy cùng bạn làm một chiếc đèn ông sao bằng vật liệu thân thiện với môi trường, có kích thước, màu sắc và trang trí theo sở thích.</i>
+ <i>Mục tiêu của dự án.</i>	+ <i>Mục tiêu của dự án: Làm được một chiếc đèn ông sao bằng vật liệu có sẵn và thân thiện với môi trường.</i>
+ <i>Nhiệm vụ học tập.</i>	+ <i>Nhiệm vụ học tập: Mỗi nhóm thực hiện các nhiệm vụ sau:</i>
+ <i>Phương tiện hỗ trợ.</i>	- <i>Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án theo hướng dẫn của giáo viên.</i>
+ <i>Sản phẩm dự án.</i>	- <i>Lựa chọn kích thước đèn ông sao và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ phù hợp.</i>
	- <i>Tiến hành làm chiếc đèn ông sao theo kích thước đã chọn.</i>

<p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày các nội dung của dự án- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>GV Nhận xét chung</p> <p><b>2.2 Lập kế hoạch thực hiện dự án</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b> HS lập được kế hoạch thực hiện dự án làm đèn ông sao.</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <p>- GV giao nhiệm vụ HS lập kế hoạch thực hiện dự án</p> <p>+ <i>Tạo nhóm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.</i></p> <p>+ <i>Nêu quy trình thực hiện dự án.</i></p> <p>+ <i>Dự kiến thời gian hoàn thành các công đoạn và thời gian hoàn thành dự án.</i></p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kế hoạch thực hiện - Nhận xét, bổ sung.</p>	<p>– <i>Trang trí đèn theo sở thích của nhóm.</i></p> <p>– <i>Kiểm tra, trưng bày và giới thiệu sản phẩm.</i></p> <p>+ <i>Phương tiện hỗ trợ:</i></p> <p>– <i>Sách giáo khoa Công nghệ 4.</i></p> <p>– <i>Hình ảnh minh họa và chiếc đèn ông sao mẫu.</i></p> <p>– <i>Vật liệu và dụng cụ để làm đèn ông sao.</i></p> <p>+ <i>Sản phẩm dự án.</i></p> <p>- <i>Một chiếc đèn ông sao hoàn thiện.</i></p> <p>– <i>Nội dung giới thiệu ý nghĩa sản phẩm của nhóm. )</i></p> <p>Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác theo dõi nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS thảo luận nhóm 6 và lập kế hoạch thực hiện dự án</p> <p>Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác theo dõi nhận xét, bổ sung.</p>
--	---



<p>GV tổng kết</p> <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Em học được gì qua bài học?</li><li>- GV NX tiết học</li><li>- Dặn dò : Yêu cầu các nhóm thực hiện dự án được thực hiện tại nhà</li></ul>	<p>HS lắng nghe</p>
<p><b>IV. Điều chỉnh sau bài dạy:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY****MÔN: TIẾNG VIỆT****TIẾT 1,2****CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA****Bài 7: RỪNG MƠ (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được về một địa điểm du lịch ở Việt Nam thu hút nhiều khách nước ngoài; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh họa và hoạt động khởi động.

- *Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Vẻ đẹp lung linh, quyến rũ của rừng mơ vào mùa xuân làm say lòng bao du khách gần xa. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.*

- Tìm đọc được một bản tin hoặc một quảng cáo viết về công trình kiến trúc, danh lam, thắng cảnh nổi tiếng thế giới; viết được Nhật kí đọc sách. Giới thiệu và chia sẻ được về giá trị, ý nghĩa của công trình kiến trúc hoặc danh lam, thắng cảnh đã đọc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc và trả lời câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SHS, VBT, SGK

- Ti vi/máy chiếu, bảng tương tác.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><b>- YCCĐ:</b></p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Trao đổi được những điều em quan sát được trong bức tranh của bài đọc</p> <p>+ Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh họa và hoạt động khởi động.</p> <p><b>- Cách tiến hành:</b></p>	

<p>- Gv cho HS xem tranh trong SHS: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh — Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới: “Rừng mơ”, ghi tựa bài.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi nói những điều em đã biết về một địa điểm du lịch ở Việt Nam thu hút nhiều khách nước ngoài</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Xem tranh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh. Đọc tên và phán đoán nội dung bài học</p> <p>- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Rừng mơ” và ghi tựa bài vào vở.</p>
<p><b>2. Hoạt động Khám phá và luyện tập.</b></p> <p><b>- YCCĐ:</b></p> <p>+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.</p> <p>+ Hiểu được nội dung của bài đọc: Vẻ đẹp lung linh, quyến rũ của rừng mơ vào mùa xuân làm say lòng bao du khách gần xa. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.</p> <p>- Tìm đọc được một bản tin hoặc một quảng cáo viết về công trình kiến trúc, danh lam, thắng cảnh nổi tiếng thế giới; viết được Nhật kí đọc sách. Giới thiệu và chia sẻ được về giá trị, ý nghĩa của công trình kiến trúc hoặc danh lam, thắng cảnh đã đọc.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p><b>- Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</b></p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài</p> <p>- GV HD giọng đọc: <i>Giọng đọc trong sáng, thiết tha, hồn nhiên, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên gọi và màu sắc, hoạt động của các sự vật, ...</i></p> <p>- GV HD HS một số từ khó: gòn gợn, chiu chít, quây quần, ...</p> <p>- GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số dòng thơ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của tác giả:</p> <p><i>Trên thung sâu,/ vắng lặng//  Những đài hoa / thanh tân/  Uống dạt dào/ mạch đất/  Đang kết/ một mùa xuâ /  Rồi quả vàng/ chiu chít/  Như trời sao / quây quần//....</i></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc từ khó</p> <p>- 1- 2 Hs đọc.</p> <p>- HS chia đoạn: 3 đoạn:</p>

+ Bài được chia làm mấy đoạn?

- GV cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ

- GV kiểm tra 2 nhóm đọc trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương

## 2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu

- GV HD giải nghĩa một số từ khó có trong bài

+ “gòn gợn”

+ “thanh tân”

+ “chịu chít”

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận cặp và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SHS.

Câu 1: Vào mùa hoa mơ nở, Núi Thơm hiện lên như thế nào?

→ **Rút ra ý đoạn 1: Núi Thơm giữa mùa hoa mơ nở tràn đầy hương sắc.**

Câu 2: Tìm hình ảnh, từ ngữ cho thấy sức sống của rừng mơ trong khổ thơ thứ ba,

→ **Rút ra ý đoạn 2: Rừng mơ đạt dào sức sống.**

Câu 3: Quả mơ hấp dẫn người đi hội mùa xuân như thế nào?

Câu 4: Khổ thơ cuối bài nói lên điều gì?

→ **Rút ra ý đoạn 3: Sức hấp dẫn của quả mơ với du khách gần xa**

Câu 5: Chia sẻ suy nghĩ của em

a. Khi có nhiều du khách nước ngoài đến thăm các danh lam thắng cảnh của Việt Nam.

b. Khi có nhiều đặc sản của Việt Nam được bạn bè quốc tế biết đến.

\* Lưu ý: Tùy thuộc vào trình độ HS, thời lượng tổ chức hoạt động và nội dung cụ thể của từng bài đọc,

+ Nội dung bài thơ nói lên điều gì?

+ Nêu ý nghĩa của bài thơ?

+ Đoạn 1: Hai khổ thơ đầu.

+ Đoạn 2: Khổ thơ thứ ba.

+ Đoạn 3: Còn lại.

- HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ

- HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp, nhận xét

- HS theo dõi và giải nghĩa một số từ khó

+ Những vệt nhỏ thoáng thấy qua trên bề mặt

+ Trẻ, nghĩa trong bài vừa mọc ra, nở ra

+ Rất nhiều quả, quả này sát quả kia hầu như không còn chỗ hở.

- HS đọc thầm bài, thảo luận cặp và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SHS.

+ Câu 1: Núi Thơm vào mùa hoa mơ nở tràn đầy sắc trắng mờ ảo và phảng phất hương thơm.

+ Câu 2: Trong khổ thơ thứ ba, sức sống của rừng mơ thể hiện qua các hình ảnh, từ ngữ những đài hoa thanh tân, uống đạt dào mạch đất, quả vàng chịu chít như trời sao quây quần.

+ Câu 3: Quả mơ hấp dẫn du khách bởi vị chua, thanh mát và hương thơm dễ chịu. +

Câu 4: + Câu 4: Khổ thơ cuối bài ca ngợi, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

+ Câu 5: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.

+ Nội dung: Vẻ đẹp lung linh, quyến rũ của rừng mơ vào mùa xuân làm say lòng bao du khách gần xa.

+ Ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

- HS đọc lại

### 2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại và học thuộc lòng

- GV gọi HS đọc mẫu đoạn 2, đoạn 3 (Gợi ý: Giọng đọc thông thả, vui tươi; nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh vật, mùi vị của quả mơ,...)
- Y/c HS luyện đọc theo nhóm đôi
- GV tổ chức cho HS thi đọc trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài
- GV yêu cầu HS nhắm thuộc lòng bài thơ.
- Gọi vài HS đọc thuộc lòng trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### 2.4. Hoạt động 4: Đọc mở rộng

#### Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách

#### Chủ đề: “Thế giới quanh ta”

##### a) Tìm đọc bản tin hoặc quảng cáo

- + Công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới.
- + Danh lam, thắng cảnh nổi tiếng thế giới.
- Yêu cầu học sinh xem lại bài văn phù hợp với chủ đề “Thế giới quanh ta” đã được hướng dẫn chuẩn bị trong buổi học trước.

##### b) Viết Nhật kí đọc sách

- Y/c HS viết vào Nhật kí đọc sách những thông tin chính trong bản tin hay quảng cáo đã đọc: tên, địa điểm (ở đâu), đặc điểm,...

##### c) Chia sẻ bản tin hoặc quảng cáo đã đọc

- Y/c HS đọc hoặc trao đổi bản tin, quảng cáo với bạn để cùng đọc.

– HS chia sẻ về Nhật kí đọc sách của mình

- Yêu cầu HS hoàn thiện Nhật kí đọc sách

##### d) Thi nhà phát minh nhí:

- HS nhắc lại cách hiểu về nội dung và ý nghĩa bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

- HS nghe bạn đọc mẫu đoạn 2, đoạn 3 và xác định giọng đọc các đoạn này

- HS luyện đọc theo nhóm đôi  
- HS thi đọc diễn cảm trước lớp

- 1 HS đọc toàn bài  
- HS nhắm thuộc lòng bài thơ  
- HS thi thuộc lòng bài thơ trước lớp

- HS chuẩn bị bản tin hoặc quảng cáo đã đọc để mang tới lớp chia sẻ.

- HS viết vào *Nhật kí đọc sách*, sau đó trang trí đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề hoặc nội dung bản tin, quảng cáo đã đọc.

#### Ví dụ: Thế giới quanh ta

- Tên bài văn: Ăng – co vát
- Theo những kì quan thế giới
- Địa điểm: Cam – pu – chia
- Đặc điểm: .....

+ Cá nhân đọc bài và hoặc trao đổi bài văn cho bạn trong nhóm để cùng đọc.

+ Cá nhân chia sẻ *Nhật kí đọc sách* của mình.

+ Các bạn trong nhóm góp ý về *Nhật kí đọc sách* của bạn.

- Hs lắng nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách*.

- Y/c HS thảo luận nhóm lớn, giới thiệu và chia sẻ với bạn về giá trị ý nghĩa công trình kiến trúc hoặc danh lam thắng cảnh được nói đến trong bản tin hoặc quảng cáo
- Gọi HS giới thiệu trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương

- Y/c HS thảo luận nhóm lớn
- 1 -2 HS giới thiệu trước lớp
- HS tham gia bình chọn Người thuyết minh ấn tượng
- HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....  
 .....  
 .....

### TIẾT 3

#### CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA

#### Bài 7: RỪNG MƠ (Tiết 3)

#### LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN, NƠI CHỖ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù.

- Nhận diện và biết cách sử dụng trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác, tích cực học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề của các bài tập
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi chia sẻ với bạn, trong nhóm.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SHS, VBT, SGK
- Ti vi/máy chiếu, bảng tương tác.
- Thẻ từ, thẻ câu để HS làm bài tập.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2. Hoạt động Khám phá và luyện tập.</b>  <b>YCCĐ:</b>            - Nhận diện và biết cách sử dụng trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn.            - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  <b>Cách tiến hành:</b></p>	

**Bài 1: Nhận diện TN chỉ thời gian, nơi chốn**

- HS xác định yêu cầu của BT 1.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập
- Gọi đại diện 1-2 nhóm trình bày.
- a) Xác định TN trong mỗi câu
- b) Xếp các câu vào hai nhóm
- c) Đặt câu hỏi cho TN trong mỗi câu.

- GV nhận xét kết quả.
- + Để biết được thời gian gian, nơi chốn diễn ra trong câu người ta thêm vào câu bộ phận nào?

**Bài 2: Chọn TN phù hợp**

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- Y/c - HS thảo luận nhóm đôi
- Y/c đại diện nhóm chia sẻ trước lớp

- Nhận xét, tuyên dương

**Bài 3: Đặt câu có TN chỉ nơi chốn**

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- GV HD cách làm bài
- Gọi 1 HS đặt câu mẫu

**Bài 1:**

- HS xác định yêu cầu của BT1 và đọc nd bài tập
- HS thảo luận nhóm đôi xác định trạng ngữ trong mỗi câu và xếp các câu vào nhóm thích hợp
- Đại diện 1-2 nhóm trình bày trước lớp
- a) 1: Tình mơ"
- 2: Một tháng nữa;
- 3: Trong vòm lá;
- 4: Tối nay, đúng 8 giờ"
- 5: Ven đường;
- 6: Dọc triền đê.
- b) Nhóm câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ thời gian: 1,2, 4
- + Nhóm câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ nơi chốn: 3, 5, 6
- c) 1. *Khi nào mọi người đã ra đồng?*
- 2. Bao giờ chúng em được nghỉ hè?
- 3. *Mấy chú chim trò chuyện ríu rít ở đâu?*
- 4. *Khi nào buổi biểu diễn bắt đầu?*
- 5. Mọi người đứng chen chúc cổ vũ cho hai đội đua ở đâu?
- 6. *Đám trẻ cười trâu thong thả ra về ở đâu?*
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
- HS lắng nghe.
- + Để biết được thời gian gian, nơi chốn diễn ra trong câu người ta thêm vào câu bộ phận TN

**Bài 2:**

- HS xác định yêu cầu của BT2 và đọc nd bài tập
- HS thảo luận nhóm đôi làm vào VBT
- 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- \* Đáp án: Đáp án: Dưới mặt đất → Trên các vòm lá dày ướt đẫm → Xa xa — Sau trận mưa rả rích.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung
- HS lắng nghe bạn và GV nhận xét

**Bài 3:**

- HS xác định yêu cầu của BT3

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào VBT</li> <li>- GV thu vở KT</li> <li>- Y/c chia sẻ bài làm bl</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại KQ đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đặt câu mẫu</li> <li>- HS làm bài cá nhân vào VBT</li> <li>- HS trao đổi vở soát lỗi và bổ sung cho nhau</li> <li>- HS chia sẻ bài trước lớp</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung</li> </ul>
---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

### TIẾT 4

#### CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA

#### Bài 7: RỪNG MƠ (Tiết 4)

#### VIẾT: VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù.

- Viết được bài văn miêu tả con vật (con vật nuôi trong nhà)
- Đóng vai, giới thiệu được một cảnh đẹp ở quê hương Việt Nam với du khách nước ngoài.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác, tích cực học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề của các bài tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi chia sẻ với bạn, trong nhóm.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SHS, VBT, SGK
- Ti vi/máy chiếu, bảng tương tác.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - <b>YCCĐ:</b> + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. - <b>Cách tiến hành:</b>	
- GV cho HS chơi trò chơi: “Nhìn hình - đoán chữ”:	- HS tham gia trò chơi.



<p>+ Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, cho HS lần lượt xem một số hình ảnh, yêu cầu HS đoán xem mỗi hình nhắc đến con vật nào?</p> <p>+ Luật chơi: Đội nào đoán đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương.</p> <p>- Dẫn dắt, giới thiệu bài mới, ghi bảng tựa bài.</p>	<p>- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</p>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập.</b></p>	
<p><b>YCCĐ:</b></p>	
<p>- Viết được bài văn miêu tả con vật (con vật nuôi trong nhà)</p>	
<p><b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Đề bài:</b> <i>Viết bài văn tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích.</i></p> <p><b>Bài 1:</b> Viết bài văn tả một con vật nuôi trong nhà</p> <p>- Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1</p> <p>+ Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?</p> <p>+ Con vật em chọn tả là con vật nào?</p> <p>+ Con vật đó có đặc điểm nổi bật nào về hình dáng? + Con vật đó có hoạt động hoặc thói quen gì?</p> <p>+ Tình cảm, cảm xúc của em với con vật đó như thế nào?</p> <p>+....</p> <p>- GV hướng dẫn thêm</p> <p>- Cho HS viết bài vào vở</p> <p>- GV thu vở KT</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS</p> <p><b>Bài 2:</b> Đọc lại và chỉnh sửa bài</p> <p>- Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1</p> <p>- Gọi HS đọc đoạn chỉnh sửa trước lớp.</p> <p>- Gv nhận xét, đánh giá</p>	<p><b>Bài 1:</b> 2 HS lần lượt đọc đề bài, xác định yêu cầu và đọc các gợi ý trong sơ đồ.</p> <p>- HS trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:</p> <p>+ Miêu tả con vật.</p> <p>- HS nghe GV lưu ý thêm</p> <p>- HS thực hành viết bài văn vào VBT</p> <p>- 3 – 4 HS đọc bài viết trước lớp.</p> <p>- HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- HS xác định yêu cầu của BT 2.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi, chia sẻ bài viết và những nội dung sẽ chỉnh sửa (nếu có).</p> <p>- HS chọn viết một đoạn chỉnh sửa (nếu có) vào VBT.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc đoạn chỉnh sửa trước lớp.</p> <p>- HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.</p>
<p><b>3. Vận dụng:</b></p>	
<p>* <b>YCCĐ:</b></p>	
<p>- Đóng vai, giới thiệu được một cảnh đẹp ở quê hương Việt Nam với du khách nước ngoài.</p>	
<p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>	

<p><b>Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu với du khách nước ngoài về một cảnh đẹp ở quê hương Việt Nam.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, xác định yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn cách làm</li> <li>- Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm lớn</li> <li>- Y/c đại diện nhóm đóng vai, giới thiệu trước lớp.</li> <li>- Gv nhận xét, đánh giá và tổng kết bài học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xác định yêu cầu của hoạt động</li> <li>- HS hoạt động trong nhóm lớn, thực hiện yêu cầu.</li> <li>- 2 – 3 nhóm HS đóng vai, giới thiệu trước lớp.</li> <li>- HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học.</li> </ul>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

### TIẾT 5

#### CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA

#### BÀI 8: KÌ DIỆU MA- RỐC ( 3 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù.

- Nói được những điều đã biết về sa mạc; nếu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh họa và hoạt động khởi động.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Sa mạc mênh mông, khổng lồ ở Ma-rốc không chỉ có nắng, gió và những bãi cát nóng bỏng trải dài đến vô tận, mà còn chứa đựng nhiều điều vô cùng kì diệu. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ở nơi tưởng chừng như khô cằn, khắc nghiệt nhất vẫn có những nét đẹp, những điều kì diệu.
- Mở rộng vốn từ theo chủ đề Du lịch.
- Biết quan sát và tìm được ý cho bài văn miêu tả con vật (con vật sống trong môi trường tự nhiên).
- Kể được tên một số loài vật được đặt dựa vào hình dáng, màu sắc; tiếng kêu cách kiếm mồi.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực như Tự chủ và tự học : tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao
- Giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:** Yêu quê hương, đất nước, bảo vệ loài vật chăm chỉ, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### a. Giáo viên

- Tranh, ảnh, video clip ghi lại cảnh ở sa mạc; tranh, ảnh, video clip về các con vật sống trong môi trường tự nhiên.

- Bảng phụ ghi đoạn 3.

### b. Học sinh:

- SHS và dụng cụ học tập

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<b>Tiết 1</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Nói được những điều đã biết về sa mạc; nếu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh họa và hoạt động khởi động.</li> <li>+ Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.</li> </ul> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn những điều em biết về sa mạc.</li> <li>- GV cho học sinh trò chơi “ Phóng viên”</li> </ul> <p>Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp –nhận xét – khen thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh quan sát tranh, liên hệ dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> <p>Ghi bảng bài “<i>Kì diệu Ma-rốc</i>” ( tiết 1)</p>	<p>HS hoạt động nhóm đôi</p> <p>HS chia sẻ trước lớp –nhận xét</p> <p>HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh</p> <p>HS lắng nghe - Viết đề bài vào vở</p>
<p><b>2. Khám phá và luyện tập.</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.</li> </ul>	

+ Hiểu được nội dung của bài đọc: Sa mạc mênh mông, khổng lồ ở Ma-rốc không chỉ có nắng, gió và những bãi cát nóng bỏng trải dài đến vô tận, mà còn chứa đựng nhiều điều vô cùng kì diệu. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ở nơi tưởng chừng như khô cằn, khắc nghiệt nhất vẫn có những nét đẹp, những điều kì diệu

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ, văn học, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

## b. Cách tiến hành:

### 2.1. Luyện đọc thành tiếng

- GV đọc mẫu: *Giọng đọc thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh ở sa mạc và thể hiện cảm xúc của nhân vật; ...*

- GV chia đoạn: 3 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến “những câu chuyện cổ tích”.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “trời xanh ngắt, cao vợi vợi”.

+ *Đoạn 3: Còn lại*

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn (2-3 lượt )

+ GV rút và luyện đọc từ khó: *khung, rực rỡ,...*

+ GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài:

*Những sa mạc cát mênh mang, / những ngày nắng chói chang / và dải trời xanh ngắt tựa như thế giới bước ra từ những câu chuyện cổ tích. //*

*Kì diệu là / những sóng cát mới phút trước đang vàng óng ả, / phút sau chỉ còn chút ánh hồng khi hoàng hôn vừa tắt / và rồi thật lặng lẽ vùi mình vào lòng đêm sâu thẳm. //* *Kì diệu là / khi cả biển cát xám tưởng như không một sức sống / bỗng dừng tĩnh giác / hồi sinh trong bình minh lộng lẫy và khoác lên mình sắc cam đỏ rực rỡ. //*

- GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3

- Tổ chức đọc trước lớp

- GV nhận xét các nhóm.

HS lắng nghe

HS đánh dấu đoạn vào sách giáo khoa

HS đọc nối tiếp theo đoạn

HS luyện đọc từ khó

HS luyện đọc câu dài

-HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3

-Các nhóm đọc trước lớp - Nhận xét

- Lắng nghe



- GV yêu cầu học sinh rút ý đoạn 2.
- GV yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi 3

**Câu 3: Tác giả cảm nhận được điều kì diệu gì khi đến Ma-rốc?**

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- GV NX- chốt lại

- GV yêu cầu học sinh rút ý đoạn 3.
- GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi 4 :

**Câu 4: Bức tranh Ma-rốc trong bài được tả bằng những màu sắc nào? Nhận xét về cách tác giả sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc ?**

GV mời đại diện 1-2 nhóm trả lời câu hỏi.

+ GV NX- chốt lại

GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV chốt nội dung bài đọc: *Sa mạc mênh mông, không lồ ở Ma-rốc không chỉ có nắng, gió và những bãi cát nóng bỏng trải dài đến vô tận, mà còn chứa đựng nhiều điều vô cùng kì diệu.*

**2.3. Luyện đọc lại.**

- GV yêu cầu đọc lại toàn bài.
- GV yêu cầu học sinh nhắc lại giọng đọc

*đà"; bầu trời xanh ngắt", "cao với vợi".....*

*-Ý đoạn 2: Nắng, cát và bầu trời xứ Ma-rốc*

HS đọc thầm và trả lời câu hỏi  
NX-bổ sung

*Câu 3: Tác giả cảm nhận được điều kì diệu về sự thay đổi màu sắc của những sông cái vào thời điểm hoàng hôn và bình minh*

*Ý chính đoạn 3: Những điều kì diệu ở Ma-rốc*

HS thảo luận nhóm đôi  
Các nhóm trả lời –NX –Bổ sung

*Câu 4: Bức tranh Ma-rốc được tả bằng màu vàng óng, màu xám, màu cam đỏ của cát, màu xanh ngắt của bầu trời, màu hồng của hoàng hôn,... Tác giả sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc rất phù hợp, làm nổi bật được sự kì diệu, hấp dẫn của sa mạc.*

HS nêu nội dung

HS nhắc lại

HS đọc lại toàn bài.

HS nhắc lại giọng đọc:

*Giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh ở sa mạc*

<p>- GV đọc mẫu đoạn 3- hướng dẫn và tìm và nêu các từ ngữ đã được nhấn giọng</p> <p><b><u>Kì diệu</u></b> là / những sóng của mới phút trước đang <b><u>vàng óng ả</u></b>, / phút sau chỉ còn chút <b><u>ảnh hồng</u></b> khi hoàng hôn vừa tắt / và rồi thật <b><u>lặng lẽ</u></b> <b><u>vùi mình</u></b> vào lòng đêm sâu thẳm .// <b><u>Kì diệu</u></b> là/ khi cả biển cát xám tưởng như <b><u>không một sức sống</u></b> / bỗng dựng <b><u>tĩnh giác/ hồi sinh</u></b> trong bình minh <b><u>lộng lẫy</u></b> /và khoác lên mình sắc cam đó <b><u>rực rỡ</u></b>..//</p> <p>-GV tổ chức cho học sinh luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng trong nhóm 4.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm thi đọc diễn cảm</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3.Hoạt động nối tiếp:</b></p> <p>- GV yêu cầu nêu lại nội dung bài.</p> <p>GV liên hệ giáo dục học sinh yêu quê hương đất nước</p> <p>Nhận xét tiết học .</p> <p>Dặn dò: Về học bài, chuẩn bị “<i>Kì diệu Ma-rốc</i>” ( <i>tiết 2</i>)</p>	<p>và thể hiện cảm xúc của nhân vật;</p> <p>...</p> <p>- HS lắng nghe hướng dẫn và nêu các từ ngữ đã được nhấn giọng</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm</p> <p>- HS thi đua – Bình Chọn</p> <p>HS nêu –NX –Bổ sung</p> <p>HS lắng nghe</p>
<p><b>IV. Điều chỉnh sau bài dạy:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

## TIẾT 6

### BÀI 8: KÌ DIỆU MA- RỐC ( tiết 2)

#### *Luyện từ và câu : Mở rộng vốn từ Du lịch*

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Mở rộng vốn từ về du lịch; sử dụng được các từ ngữ đó trong viết đoạn văn.

#### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác, tích cực học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề của các bài tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi chia sẻ với bạn, trong nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SHS, VBT, SGK

- Ti vi/máy chiếu, bảng tương tác.

- Thẻ từ, thẻ câu để HS làm bài tập.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b> <b>a. YCCĐ:</b> + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. <b>b. Cách tiến hành:</b>	
- Gv cho cả lớp hát - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá và luyện tập</b> <b>a. YCCĐ:</b> + Mở rộng vốn từ theo chủ đề Du lịch. + Phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo. <b>b. Cách tiến hành:</b>	
<b>2.1 Tìm hiểu nghĩa của từ du lịch</b> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1 - GV tổ chức cho học sinh làm bài - Tổ chức chữa bài –NX _bổ sung  GV NX – Đánh giá	-HS đọc yêu cầu BT1 -HS làm bài vào bảng con . -HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS NX -bổ sung <i>Đáp án: Đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.</i> HS lắng nghe



<p><b>2.2. Tìm từ ngữ thuộc chủ đề Du lịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2</li> <li>- BT2 yêu cầu làm gì ?</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm để Tìm 2-3 từ ngữ cho mỗi nhóm sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. <i>Chỉ địa điểm tham quan du lịch</i></li> <li>b. <i>Chỉ đồ dùng cần có khi đi du lịch</i></li> <li>c. <i>Chỉ phương tiện di chuyển khi đi du lịch</i></li> </ul> </li> <li>- Tổ chức báo cáo trước lớp-NX</li> </ul>	<p>HS đọc yêu cầu BT2</p> <p>HS nêu</p> <p>Học sinh thảo luận nhóm 4 theo kỹ thuật khăn trải bàn .</p> <p>Các nhóm báo cáo –NX –Bổ sung</p> <p>(Đáp án:</p> <p>a. <i>đảo Phú Quốc, địa đạo Củ Chi, chùa Một Cột,...;</i></p> <p>b. <i>bản đồ, máy ảnh, quần áo, ...;</i></p> <p>c. <i>Tàu, máy bay, xe máy, ô tô,...</i></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV NX – Khen thưởng các nhóm</li> </ul> <p><b>2.3. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT3</li> <li>- BT3 yêu cầu làm gì ?</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh làm bài theo nhóm đôi</li> <li>- Tổ chức chữa bài –NX _bổ sung</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm. Khen thưởng</li> </ul>	<p>HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu BT3</p> <p>-Nêu yêu cầu bài</p> <p>- 2-3 nhóm HS làm bài vào bảng phụ. Các nhóm còn lại làm bài vào VBT</p> <p>-2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>NX -bổ sung</p> <p><i>Đáp án :a. danh thắng, b. khám phá; c. cảnh sắc; d. du khách.</i></p> <p>HS lắng nghe</p>
<p><b>2.4 Đặt câu giới thiệu về một địa điểm du lịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT4</li> <li>- BT4 yêu cầu làm gì ?</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh làm bài vào vở</li> <li>- Tổ chức chữa bài –NX _bổ sung</li> </ul>	<p>HS đọc yêu cầu BT4</p> <p>HS nêu</p> <p>- 2 HS làm bài vào bảng phụ. Cả lớp làm bài vào VBT</p>

<p>GV đánh giá – khen thưởng học sinh</p> <p><b>3.Hoạt động nói tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu nêu lại nội dung bài.</li> <li>- GV liên hệ giáo dục học sinh biết yêu cảnh đẹp đất nước và bảo vệ môi trường thiên nhiên khi đi tham quan, du lịch.</li> </ul> <p>Nhận xét tiết học .</p> <p>Dặn dò: chuẩn bị <b>BÀI 8: KÌ DIỆU MA-RỐC ( tiết 3)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ kết quả trước lớp.</li> <li>- HS NX -bổ sung</li> </ul> <p>HS nêu</p> <p>HS lắng nghe</p>
<p><b>IV. Điều chỉnh sau bài dạy:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

## TIẾT 7

### BÀI 8: KÌ DIỆU MA- RỐC ( tiết 3)

**Viết : Luyện tập quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả con vật**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Năng lực đặc thù.

- HS biết quan sát, ghi lại các ý đã tìm được cho bài văn miêu tả con vật

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác, tích cực học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề của các bài tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi chia sẻ với bạn, trong nhóm.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SHS, VBT, SGK
- Ti vi/máy chiếu, bảng tương tác.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <p><b>a.YCCĐ:</b></p>	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kết nối vào bài học.</p>	
<p><b>b.Cách tiến hành:</b></p>	
<p>- GV cho học sinh hát “ Chú voi con ở Bản Đôn - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài.</p>	<p>- HS hát -Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</p>
<p><b>2. Luyện tập, thực hành</b></p>	
<p><b>a.YCCĐ:</b></p> <p>+ Biết quan sát và tìm được ý cho bài văn miêu tả con vật (con vật sống trong nuôi dưỡng tự nhiên). + Phát triển năng lực ngôn ngữ, văn học, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo.</p>	
<p><b>b. Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>2.1. Tìm hiểu bài văn miêu tả con vật sống trong môi trường tự nhiên</b></p> <p>–GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn. – Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 3 theo kĩ thuật Mảnh ghép, trả lời các câu hỏi :</p> <p><i>a. Tác giả quan sát được những đặc điểm hình dáng nào của con chim bói cá khi nó đậu trên cành tre? Mỗi đặc điểm, hình dáng ấy được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?</i></p> <p><i>b. Những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy bói cá bắt mồi rất nhanh?</i></p> <p><i>c. Tìm hình ảnh so sánh trong bài văn và nêu tác dụng của chúng.</i></p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo-NX – Bổ sung</p>	<p>-HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các đoạn văn. -HS thảo luận nhóm 3, làm bài vào vở Bài tập.</p> <p>- Các nhóm báo cáo-NX – Bổ sung</p> <p><i>Đáp án :</i></p> <p><i>a. Khi chim bới cá đậu trên cành tre, tác giả quan sát được những đặc điểm hình dáng là: Lông cánh – xanh biếc như tơ; mình – nhỏ; mỏ – dài; lông ức –màu hung hung nâu; cổ – rút lại; đầu – cúi xuống như kiếu soi gương.</i></p> <p><i>b. Những từ ngữ, hình ảnh cho thấy bới cá kiếm mồi rất nhanh:</i></p>

<p>- GV chốt lại kết quả - Khen thưởng</p> <p><b>2.2 Quan sát một con vật sống trong môi trường tự nhiên và ghi lại những điều quan sát được</b></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của BT 2</p> <p>- BT 2 yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS đọc các câu hỏi gợi ý.</p> <p>- GV hỏi :</p> <p>a. <i>Em đã có dịp quan sát những con vật nào sống trong môi trường tự nhiên?</i></p> <p>b. <i>Em thích con vật nào?</i></p> <p>c. <i>Con vật đó có hoạt động hoặc thói quen nào đáng chú ý ?</i></p> <p>d. <i>Khi thực hiện hoạt động hoặc thói quen, hình dáng của con vật có gì đáng chú ý?</i></p> <p>- GV lưu ý học sinh cách quan sát, cách ghi chép</p> <p>- GV yêu HS làm bài vào VBT</p> <p>-GV NX –đánh giá chung- Khen thưởng</p>	<p><i>“vụt một cái”, “Lao đầu xuống nước rồi lại bay vụt lên”, “nhanh như cắt”.</i></p> <p>c. <i>Hình ảnh so sánh: “đầu cúi xuống như kiếu soi gương”, “nhanh như cắt” Giúp người đọc dễ hình dung, liên tưởng hình ảnh con chim bói cả với những gì được nói đến.</i></p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS đọc yêu cầu của BT 2</p> <p>HS nêu : <i>Quan sát một con vật sống trong môi trường tự nhiên và ghi lại những điều quan sát được</i></p> <p>HS đọc các câu hỏi gợi ý.</p> <p>HS trả lời các câu hỏi gợi ý – NX –Bổ sung</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS làm bài vào VBT .</p> <p>3-5 HS chia sẻ bài làm trước lớp- NX –bổ sung</p>
<p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>a. <b>YCCĐ:</b></p> <p>+ Kể được tên một số loài vật được đặt dựa vào hình dáng, màu sắc; tiếng kêu cách kiếm mồi.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.</p> <p><b>b.Cách tiến hành:</b></p>	

<p>– GV cho HS nêu yêu cầu : <i>Thi kể tên các loài vật:</i></p> <p>+ Được đặt dựa vào hình dáng, màu sắc</p> <p>+ Được đặt dựa vào tiếng kêu</p> <p>+ Được đặt dựa vào cách kiếm mồi</p> <p>– GV tổ chức chơi trò chơi Truyền điện để thực hiện yêu cầu</p> <p>- GV tổng kết -nhận xét-khen thưởng</p> <p>- GV liên hệ giáo dục học sinh biết chăm sóc và bảo vệ cây cối, con vật .</p> <p><b>4.Hoạt động nối tiếp:</b> Nhận xét tiết học . Dặn dò: Đọc và chuẩn bị bài 1: <b>Cá heo ở biển Trường Sa ( tiết 1)</b></p>	<p>HS nêu yêu cầu</p> <p>HS tham gia nêu nối tiếp các con vật theo yêu cầu – NX – Bỏ sung</p> <p>+ Tên được đặt dựa vào hình dáng, màu sắc: <i>bọ cánh cam. Hươu cao cổ, cá mập, bầy chanh đỏ,...</i></p> <p>+ Tên được đặt dựa vào tiếng kêu: <i>quạ, mèo, bò, tắc kè...</i></p> <p>+ Tên được đặt dựa vào cách kiếm mồi: <i>chim bói cá, chim gõ kiến, chim sâu,...</i></p> <p>– HS lắng nghe</p> <p>– HS lắng nghe</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

### MÔN: KHOA HỌC

## CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

### BÀI 30: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN

*(Tiết 1)*

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Năng lực đặc thù

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.
- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.
- Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên.
- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Khám phá các chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

##### 3. Phẩm chất:

- Yêu thích môn học, yêu thiên nhiên.
- Có hứng thú với việc tìm hiểu các mối liên hệ của các sinh vật trong tự nhiên.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính, ti vi

##### 2. Đối với học sinh

- SGK, VBT, bút, bảng con, mũ.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

## 1. HĐ khởi động

**a. YCCĐ:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về mối liên hệ thức ăn giữa con chuột và cây ngô.

### b. Cách tiến hành

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 1, 2 (SGK, trang 113) hoặc GV có thể sử dụng các tranh vẽ, video khác có mối liên hệ thức ăn giữa các loài sinh vật để tổ chức hoạt động khởi động.

- GV đặt câu hỏi: Con chuột đang làm gì? Cây ngô, con chuột trong hình 1 và 2 có mối liên hệ với nhau như thế nào?

- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Chuỗi thức ăn trong tự nhiên”.

## 2. Hoạt động Hình thành kiến thức

### Hoạt động 1: Tìm hiểu mối liên hệ thức ăn trong tự nhiên

**a. YCCĐ:** HS sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

### b. Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS quan sát hình 3, 4 (SGK, trang 113) (hoặc các tranh, ảnh của các loài động vật khác).

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:

+ Quan sát và cho biết thức ăn của mỗi con vật trong các hình 3, 4.

+ Nói với bạn về ý nghĩa của sơ đồ dưới mỗi hình. Mũi tên trong mỗi sơ đồ có ý nghĩa như thế nào?

Gợi ý:

+ Sơ đồ dưới mỗi hình mô tả mối liên hệ thức ăn hay còn gọi là mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài sinh vật. Mũi tên trong mỗi sơ đồ biểu diễn mối liên hệ

- HS quan sát hình 1, 2.

- GV mời HS bất kì trả lời.

- HS nêu: con chuột đang ăn ngô, nhờ có cô làm thức ăn chuột mới sống.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát hình 3, 4.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý.

+ Hình 3: Con trâu đang ăn cỏ. Trong trường hợp này thức ăn của con trâu là cỏ;

+ Hình 4: Con mèo vừa mới bắt chuột, chuẩn bị ăn thịt con chuột.

thức ăn giữa hai loài sinh vật trong sơ đồ. Loài sinh vật đứng trước là thức ăn của loài sinh vật đứng sau (quy ước chiều mũi tên từ trái sang phải biểu diễn mối quan hệ dinh dưỡng, nếu mũi tên có chiều từ phải sang trái thì đó là mũi tên chỉ chiều tác động).

- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp.

(GV gợi ý để HS đọc sơ đồ theo mẫu: “Sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau. Ví dụ: Chuột là thức ăn của mèo.”)

- GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận.

Kết luận: Trong tự nhiên, sinh vật này dùng sinh vật khác làm thức ăn, tạo nên mối liên hệ thức ăn giữa chúng.

### 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành

#### Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ mô tả mối liên hệ thức ăn của các sinh vật

**a. YCCĐ:** HS vận dụng được kiến thức đã học để lập sơ đồ đơn giản mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

#### b. Cách tiến hành

- GV tổ chức cho HS luyện tập vẽ sơ đồ mô tả mối liên hệ thức ăn giữa các loài sinh vật có trong hình 5, 6, 7, 8 (SGK, trang 114) bằng cách sử dụng mũi tên. GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh hoặc video clip có thể hiện mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật khác để HS luyện tập thêm nếu còn nhiều thời gian.

- GV mời 1 - 2 HS lên bảng vẽ sơ đồ biểu diễn mối liên hệ thức ăn giữa các loài sinh vật có trong các hình 5, 6, 7, 8.

Trong trường hợp này thức ăn của con mèo là con chuột.

- HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS luyện tập vẽ sơ đồ mô tả mối liên hệ thức ăn giữa các loài sinh vật có trong hình 5, 6, 7, 8.

- HS trình bày.

- Các HS còn lại viết câu trả lời vào vở hoặc bảng con.

+ Quả đào → Sóc;

+ Châu chấu → Tắc kè.

+ Éch → Rắn;

+ Cỏ → s Bò.





- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi và yêu cầu các nhóm lấy ít nhất hai ví dụ về mối liên hệ thức ăn giữa các loài sinh vật theo gợi ý:

+ Các HS lần lượt đổi vai trò và nêu tên nhiều động vật khác.

- GV quan sát quá trình HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV mời 3 - 4 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.

(GV lưu ý, nhận xét, chỉnh sửa cho HS có các ví dụ không chính xác.)

- Nhận xét, kết luận.

#### 4. Hoạt động nối tiếp sau bài học

**a. YCCĐ:** Giúp học sinh học tốt ở tiết học sau. Tạo thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

#### b. Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS về nhà quan sát, tìm hiểu mối liên hệ thức ăn giữa 3 - 4 loài sinh vật khác nhau để chuẩn bị cho tiết 2.

- Nhận xét tiết học. Chuẩn bị nội dung bài tiếp theo.

- HS hoạt động đôi bạn.

+ HS 1: Nêu tên một con vật bất kì và đồ bạn thức ăn của con vật đó.

+ HS 2: Vẽ sơ đồ mô tả mối liên hệ thức ăn giữa chúng trên giấy hoặc bảng con.

- HS lên chia sẻ trước lớp.

- HS nhận việc.

- HS lắng nghe.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

**CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**BÀI 30: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN**  
*(Tiết 2)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.
- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.
- Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên.
- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Khám phá các chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, yêu thiên nhiên.
- Có hứng thú với việc tìm hiểu các mối liên hệ của các sinh vật trong tự nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Các hình trong bài 30 SGK, phiếu học tập, dụng cụ bấm lỗ giấy, các thẻ bìa, dây để buộc, mũ có hình các sinh vật.

**2. Đối với học sinh**

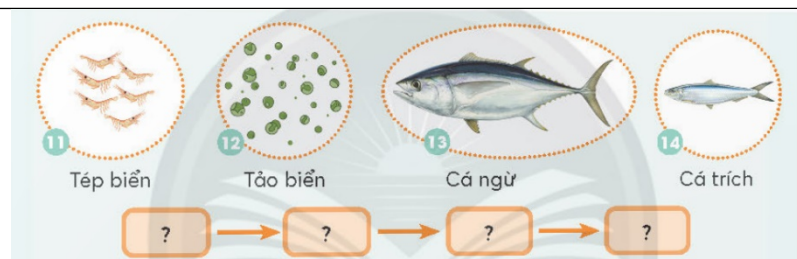
- SGK, VBT, bút, bảng con, mũ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ khởi động</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b> Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về mối liên hệ thức ăn giữa hai sinh vật,</p>	

<p>từ đó dẫn dắt để HS tìm hiểu khái niệm về chuỗi thức ăn.</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi nhớ cho HS về ví dụ mô tả mối liên hệ thức ăn đã học ở tiết trước: Cây ngô → Chuột.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Con chuột là thức ăn của sinh vật nào?</li> <li>- GV tùy theo câu trả lời của HS và lựa chọn một sinh vật gần gũi để hướng dẫn HS viết tiếp vào sơ đồ Cây ngô → Chuột.</li> </ul> <p>Gợi ý: Cây ngô → Chuột → Rắn hoặc Cây ngô → Chuột → Mèo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét câu trả lời của HS. Thông qua sơ đồ mô tả mối liên hệ thức ăn, GV dẫn dắt HS vào tiết 2.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động: Hình thành kiến thức.</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu chuỗi thức ăn trong tự nhiên</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b> HS viết được sơ đồ đơn giản biểu diễn chuỗi thức ăn có ba mắt xích.</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát hình 10a, 10b, 10c (SGK, trang 114) về mối liên hệ thức ăn giữa ba loài sinh vật: cà rốt, thỏ, cáo. GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thức ăn của thỏ là gì?</li> <li>+ Thức ăn của cáo là gì?</li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ biểu diễn mối liên hệ thức ăn giữa cà rốt và thỏ, giữa thỏ và cáo theo gợi ý (SGK, trang 115).</li> <li>- GV đặt câu hỏi cho HS: Hai sơ đồ biểu diễn mối liên hệ thức ăn giữa cà rốt và thỏ, giữa thỏ và cáo có điểm chung là gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vẽ chuỗi thức ăn</li> <li>- HS trả lời, nhận xét, bổ sung.</li> <li>- 1 - 2 HS đứng lên trả lời. (mèo, rắn,...).</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát hình 10a, 10b, 10c.</li> <li>- HS vẽ sơ đồ biểu diễn mối liên hệ thức ăn.</li> <li>Gợi ý: Cà rốt → Thỏ → Cáo.</li> <li>- HS quan sát hình 10, vận dụng kiến thức đã học trong tiết 1 để trả lời các câu hỏi.</li> <li>(+ Thức ăn của thỏ là cà rốt.</li> <li>+ Thức ăn của cáo là thỏ.</li> </ul>
---	--

<p>- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về khái niệm chuỗi thức ăn dựa vào thông tin ở mục Em tìm hiểu thêm. GV lưu ý cho HS trong bài này HS được học về chuỗi thức ăn bắt đầu bằng thực vật nhưng trong thực tế còn có những chuỗi thức ăn bắt đầu bằng các mùn, vụn hữu cơ. Các chuỗi thức ăn hiện tại cũng chưa đề cập đến sinh vật phân huỷ (vi khuẩn, nấm).</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Chuỗi thức ăn nói trên có bao nhiêu mắt xích?</p> <p>- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận chung về khái niệm chuỗi thức ăn, mắt xích thức ăn.</p> <p><b>→ GV kết luận:</b></p> <p>- Chuỗi thức ăn gồm nhiều sinh vật có mối liên hệ thức ăn với nhau.</p> <p>- Sơ đồ mối liên hệ thức ăn giữa các loài sinh vật trong chuỗi thức ăn được sử dụng mũi tên để biểu diễn. Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn gọi là một mắt xích thức ăn.</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Sắp xếp các loài sinh vật vào vị trí phù hợp trong sơ đồ chuỗi thức ăn</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b> HS hoàn thành được sơ đồ chuỗi thức ăn với các sinh vật đã cho trước.</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 11, 12, 13, 14 (SGK, trang 115) và nêu tên các loài sinh vật có trong hình.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành chuỗi thức ăn.</p>	<p>+ Giữa hai sơ đồ biểu diễn mối liên hệ thức ăn có điểm chung là thỏ. Thỏ vừa ăn cà rốt, vừa là thức ăn của cáo.)</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS dựa vào thông tin ở mục Em tìm hiểu thêm để trả lời câu hỏi. (Chuỗi thức ăn nói trên có ba mắt xích.)</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát hình 11, 12, 13, 14.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành chuỗi thức ăn.</p>
--	--



- Tùy trình độ HS, GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để HS hoàn thành được sơ đồ chuỗi thức ăn với các sinh vật đã cho trước:

- + Mắt xích thức ăn đầu tiên là sinh vật nào?
- + Tép biển ăn gì? Tép biển có thể ăn cá trích, cá ngừ không?
- + Mắt xích thức ăn đầu tiên là sinh vật nào?
- + Tép biển ăn gì? Tép biển có thể ăn cá trích, cá ngừ không?
- + Cá trích ăn gì?
- + Cá ngừ ăn gì?
- GV mời 2 - 3 HS lên bảng viết chuỗi thức ăn.

- GV và HS cùng nhau nhận xét để rút ra chuỗi thức ăn đúng.

**Tảo biển → Tép biển → Cá trích → Cá ngừ.**

**Hoạt động 3: Lấy ví dụ về một chuỗi thức ăn trong tự nhiên có ba mắt xích**

**a. YCCĐ:** HS có thể nêu được ví dụ về một chuỗi thức ăn có ba mắt xích.

**b. Cách tiến hành**

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và chia sẻ với nhau về các ví dụ về các chuỗi thức ăn có ba mắt xích. GV có thể yêu cầu HS nói hoặc viết sơ đồ ra giấy, viết trên bảng con.
- GV mời 2 - 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.
- GV theo dõi, điều khiển quá trình chia sẻ của HS.

- 2 - 3 HS lên bảng viết chuỗi thức ăn.

(Tảo biển → Tép biển → Cá trích → Cá ngừ.)

- HS lắng nghe và nhận xét.

- HS thảo luận cặp đôi và chia sẻ với nhau.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

- HS lắng nghe.

<p>- GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận các chuỗi thức ăn đúng.</p> <p><b>4. Hoạt động: Vận dụng, sáng tạo</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Thiết kế mô hình chuỗi thức ăn</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b> HS thiết kế được mô hình chuỗi thức ăn từ các vật liệu đơn giản.</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <p>- GV phát cho HS các vật liệu đã chuẩn bị (SGK, trang 115). GV có thể sử dụng các sinh vật trong hình minh họa hoặc GV có thể chủ động thiết kế mô hình với các loài sinh vật khác.</p> <p>- GV chuẩn bị thẻ bìa cứng, hình sinh vật in sẵn, sau đó yêu cầu HS dán hình sinh vật lên các thẻ bìa cứng, HS có thể tự vẽ hoặc viết tên các sinh vật lên các thẻ bìa cứng.</p> <p>- GV mời 2 - 3 nhóm lên trình bày sản phẩm.</p> <p>- GV kết luận về nhóm HS làm mô hình chuỗi thức ăn đúng, đẹp, nhanh.</p> <p><b>3. Hoạt động nối tiếp sau bài học</b></p> <p><b>a. YCCĐ:</b> Giúp học sinh học tốt ở tiết học sau. Tạo thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp.</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <p>- GV yêu cầu HS về nhà tự thiết kế một chuỗi thức ăn gồm ba hoặc bốn mắt xích mà quan sát thấy ở môi trường sống xung quanh.</p> <p>- Nhận xét tiết học. Chuẩn bị nội dung bài tiếp theo.</p>	<p>- HS nhận vật liệu.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4, thảo luận, hợp tác để cùng hoàn thiện mô hình.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- Các nhóm còn lại cùng nhận xét.</p> <p>- HS nhận việc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

## **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

### **ĐẠO ĐỨC**

#### **CHỦ ĐIỂM: QUYỀN VÀ BỒN PHẬN TRẺ EM**

#### **Bài 11: Quyền trẻ em ( Tiết 2)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### **1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và năng lực điều chỉnh hành vi: Kể được một số quyền cơ bản của trẻ em; Biết vì sao phải thực hiện quyền trẻ em; Thực hiện được quyền của trẻ em phù hợp với lứa tuổi; Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền trẻ em.

#### **2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: biết được một số quyền cơ bản của trẻ em và vì sao phải thực hiện quyền trẻ em; Tự tìm hiểu, nghiên cứu pháp luật về trẻ em để thực hiện tốt các quyền trẻ em cơ bản của bản thân.

- Giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lý tình huống; ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống để thực hiện quyền trẻ em.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhắc nhở bạn bè gia đình thực hiện tốt quyền trẻ em.

#### **3. Phẩm chất.**

- Nhân ái: Có ý thức nhắc nhở, giúp bạn bè thực hiện quyền trẻ em.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc thực hiện quyền trẻ em.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Giáo viên:

- SGK, SGV, Luật trẻ em năm 2016.
- Các hình ảnh minh họa về quyền trẻ em

2/ Học sinh:

- SGK, các tình huống về quyền trẻ em.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><b>- YCCĐ:</b></p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p><b>- Cách tiến hành:</b></p>	
<p>- GV cho HS hát “Vui đến trường”</p> <p>- GV giới thiệu bài</p>	<p>- HS hát theo nhạc</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 7: Cho lời khuyên</b></p> <p><b>a/ YCCĐ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học để nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền của trẻ em.</p> <p><b>b/ Tổ chức thực hiện:</b></p> <p>- GV cho HS quan sát 2 tình huống trong Hoạt động 3 phần Luyện tập trang 59 và trả lời câu hỏi: Nếu là bạn của Tin và Na, em sẽ giúp bạn thực hiện quyền trẻ em thế nào?</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi HS. GV điều chỉnh, hướng dẫn HS cách nhắc nhở bạn bè thực hiện quyền trẻ em một cách hiệu quả và rèn luyện thường xuyên.</p> <p>- GV kết luận: Luôn chủ động nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền trẻ em.</p> <p><b>Hoạt động 8: Xử lí tình huống</b></p> <p><b>a/ YCCĐ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện quyền trẻ em và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền trẻ em.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>



<p><b>b/ Tổ chức thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát 2 tình huống trong Hoạt động 4 phần Luyện tập trang 59 và xử lý tình huống, sau đó sắm vai diễn một đoạn của tình huống.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS và hướng dẫn HS điều chỉnh, định hướng thực hiện quyền trẻ em và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền trẻ em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4 → 2-3 nhóm sắm vai → Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p><b>Hoạt động 9: Thực hành</b></p> <p><b>a/ YCCĐ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ củng cố những kiến thức, thái độ, rèn luyện cách thực hiện quyền trẻ em và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền trẻ em.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> </ul> <p><b>b/ Cách tiến hành:</b></p>	
<p>-GV giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chia sẻ với bạn những việc em đã làm để thực hiện quyền trẻ em.</li> <li>+ Nhắc nhở, giúp đỡ bạn thực hiện quyền trẻ em như: được học tập, vui chơi, chăm sóc sức khỏe, được bảo vệ,...</li> <li>- GV dẫn dò, động viên HS thực hiện quyền trẻ em và nhắc nhở, giúp đỡ bạn thực hiện quyền trẻ em.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 10: Trang trí khẩu hiệu</b></p> <p><b>a/ YCCĐ:</b> HS củng cố kiến thức, thái độ, rèn luyện cách thực hiện quyền trẻ em và nhắc nhở, giúp đỡ bạn thực hiện quyền trẻ em.</p> <p><b>b/ Tổ chức thực hiện:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS gi lại số lần chia sẻ hoặc số lần nhắc nhở bạn, giúp đỡ bạn thực hiện quyền trẻ em.</li> </ul>

-GV phát giấy cho HS và yêu cầu: Viết và trang trí một khẩu hiệu tuyên truyền mọi người xung quanh cùng thực hiện quyền trẻ em.

- GV hướng dẫn HS thảo luận và chọn khẩu hiệu tuyên truyền (6-8 từ), sau đó viết và trang trí cho đẹp.

- GV động viên và khen ngợi nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **Hoạt động 11: Củng cố - dặn dò**

**a/ YCCĐ:** HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học về quyền trẻ em.

### **b/ Tổ chức thực hiện:**

-GV tổ chức trò chơi *Ôn tập cuối bài*, tập trung củng cố lại một số quyền cơ bản của trẻ em, tầm quan trọng của việc thực hiện quyền trẻ em, cách thực hiện quyền trẻ em và nhắc nhở, giúp đỡ bạn thực hiện quyền trẻ em.

- GV tổ chức cho HS đọc và nêu ý nghĩa hai câu thơ:

*Trẻ em như búp trên cành*

*Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*

(Hồ Chí Minh)

- GV cho HS nêu suy nghĩ, cảm xúc sau giờ học.

-HS thảo luận nhóm 4 → đại diện nhóm giới thiệu và thuyết trình → Các nhóm khác nhận xét.

-HS tham gia trò chơi.

### **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....  
 .....  
 .....

**TIẾT 1****Bài 3: Rừng mơ****I. Yêu cầu cần đạt**

- Rèn cho HS cách đọc to, rõ ràng, diễn cảm.
- Rèn cho các em kỹ năng đọc diễn cảm.
- Giáo dục HS : Bồi dưỡng ý thức bảo vệ thiên nhiên, yêu thiên nhiên, đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học: SGK****III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b><u>1. Hoạt động khởi động</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát</li> <li>- Giới thiệu – ghi bảng</li> </ul> <p><b><u>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</u></b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc bài</li> <li>- Yêu cầu hs mở SGK và luyện đọc bài.</li> <li>- GV cho hs luyện đọc bài trước lớp.</li> <li>- Tổ chức cho hs đọc</li> <li>- Hỏi:</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tổ chức đọc diễn cảm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho hs đọc diễn cảm lại toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc</li> <li>- GV hướng dẫn ngắt nghỉ, nhấn giọng</li> <li>- Y/c HS đọc theo nhóm đôi</li> <li>- Gọi HS đọc trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b><u>3. Vận dụng - trải nghiệm:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi HS về nội dung của bài</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4 (5’).</li> <li>- HS đọc nối tiếp bài.</li> <li>- HS luyện đọc và đọc trước lớp.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nhận xét bạn</li> <li>- HS lắng nghe GV đọc mẫu</li> <li>- HS luyện đọc nhóm đôi (2’)</li> <li>- HS thể hiện giọng đọc của mình</li> <li>- 1,2 HS nhận xét bạn</li> <li>- 2,3 HS nêu</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

.....

**TIẾT 2****Ôn tập : Phân số****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố về phân số

- Vận dụng kiến thức để thực hiện các bài tập liên quan.
- Có ý thức: - Trung thực, yêu thích học Toán, tích cực học tập.

## II. Đồ dùng dạy học:

VBT Toán, Bảng phụ

## III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b><u>1.Hoạt động khởi động</u></b> -Lớp hát _Giới thiệu – ghi bảng</p> <p><b><u>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới</u></b> <b>Bài 1.</b> - GV cho HS đọc yêu cầu. - GV cho HS xác định các việc cần làm và giải bài toán bằng hình thức cá nhân vào tập - GV cho HS trình bày, nhận xét và sửa bài toán. - Khuyến khích hs giải thích cách làm - Nhận xét.</p> <p><b>Bài 2.</b> - GV cho HS đọc đề toán  - GV cho HS tóm tắt và giải bài toán bằng hình thức cá nhân vào tập          - GV cho HS trình bày, nhận xét và sửa bài toán. - Nhận xét.</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài toán.</p> <p>1. Tính a. <math>\frac{9}{4} \times \frac{15}{4}</math>    b. <math>\frac{6}{4} + \frac{5}{8}</math>    c. <math>\frac{92}{5} : \frac{98}{10}</math></p> <p>- Cả lớp làm vào vở, 3 HS làm vào bảng phụ, lớp nêu ý kiến.</p> <p>- Hs đọc - Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là <math>\frac{20}{4}</math> m, chiều rộng là <math>\frac{10}{4}</math> m. Tính diện tích, chu vi mảnh vườn đó. - Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm vào bảng phụ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích mảnh vườn đó là: <math display="block">\frac{20}{4} \times \frac{10}{4} = \frac{200}{16} \text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p>Chu vi mảnh vườn đó là: <math display="block">\left(\frac{20}{4} + \frac{10}{4}\right) \times 2 = \frac{60}{4} \text{ (m)}</math></p> <p>Đáp số: Diện tích: <math>\frac{200}{16} \text{ m}^2</math> ; Chu vi: <math>\frac{60}{4} \text{ m}</math></p> <p>- HS trình bày, nhận xét</p>

<p><b>3. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi” Ai nhanh tay hơn”</li> <li>- Chọn chữ cái đứng trước ý đúng</li> </ul> <p>Kết quả của phép tính sau: <math>\frac{20}{4} \times \frac{9}{4}</math></p> <p>a. <math>\frac{180}{16}</math>      b. <math>\frac{21}{4}</math>      c. <math>= \frac{8}{2}</math>      d. <math>\frac{6}{9}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập.</li> <li>- Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài cho tiết học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- dự đoán phương án A</li> <li>- Theo dõi, nhận việc.</li> </ul>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Người soạn

Nguyễn Thị Kim Loan

<p><b>KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</b></p> <p><b>Lê Thị Thanh Thương</b></p>	<p><b>DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG</b></p> <p><b>Hoàng Thị Ngọc Hoa</b></p>
---	--

